ABS
TRỌN VẸN TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC THÁNG 11/2026

NIỀM TIN DẦN TRỞ LẠI



ABS Research – 09/11/2026



TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2026

Chúng tôi đề xuất 2 kịch bản của VN-Index trong tháng 11/2026 như sau:

➢ **Kịch bản 1 – Xác suất cao**

Thị trường giữ vững mốc hỗ trợ đáy ngắn hạn tại 1651 điểm, từ đó đi lên trở lại theo trạng thái tăng ngắn hạn với các yếu tố kỹ thuật của giá duy trì vị thế trên MA10 ngày, MACD cho tín hiệu xác nhận giao cắt lên, cấu trúc đỉnh đáy cao dần, thanh khoản sôi động trở lại, bình quân ngưỡng 20 ngàn tỷ/ phiên. Chúng tôi dự kiến VN-Index tăng trở lại các ngưỡng chú ý 1800 – 1840 -1870 điểm. Trong quá trình tăng trở lại có các phiên giảm điểm bất ngờ, nhà đầu tư có thể mua lướt sóng hoặc gia tăng cổ phiếu ngắn hạn ở các phiên giảm mạnh.

➢ **Kịch bản 2 – Xác suất thấp**

Thị trường không giữ được mốc hỗ trợ quan trọng của trung hạn ở 1600 điểm, cần tính đến yếu tố cấu trúc thị trường sẽ chuyển pha, với các yếu tố thúc đẩy không còn tích cực. VN-Index có thể chiết khấu sâu về quanh mốc 1500 điểm và tiếp tục tái tích lũy trở lại. Tuy nhiên, do thời gian điều chỉnh của VN-Index từ tháng 5/2025 đến nay đã đủ dài và tổng biên độ điều chỉnh đã đủ lớn, chúng tôi chưa đánh giá cao kịch bản này trong bối cảnh hiện tại.

➢ **Khuyến nghị:**

Đánh giá trên quan điểm kỹ thuật VN-Index đang đi ngang khung trung hạn và ngắn hạn cho tín hiệu tăng trở lại, chúng tôi đề xuất kế hoạch giao dịch ngắn hạn đối với cổ phiếu, theo chiến lược giao dịch hồi phục đối với cổ phiếu theo các mức biên độ phù hợp của xu thế tăng giá thứ cấp, dựa trên mốc kháng cự - hỗ trợ cụ thể trên khung ngắn hạn.

Các nhóm ngành cổ phiếu ưu tiên là Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Đầu tư công.

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS Research trong tháng 11/2026 được trình bày ở phần sau của báo cáo này tại đây.

ABS
TRỌN VẸN TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ

MỤC LỤC

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI 04

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM 09

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN 18

NHẬN ĐỊNH & KHUYẾN NGHỊ 26

ABS
TRỌN VẸN TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ

TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI

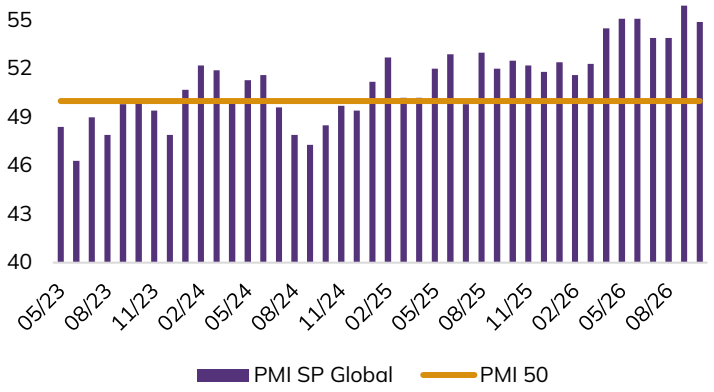


Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

Trải nghiệm ngay bảng giá
ABS Web Trading

Mỹ: Tăng trưởng bất chấp lạm phát ?

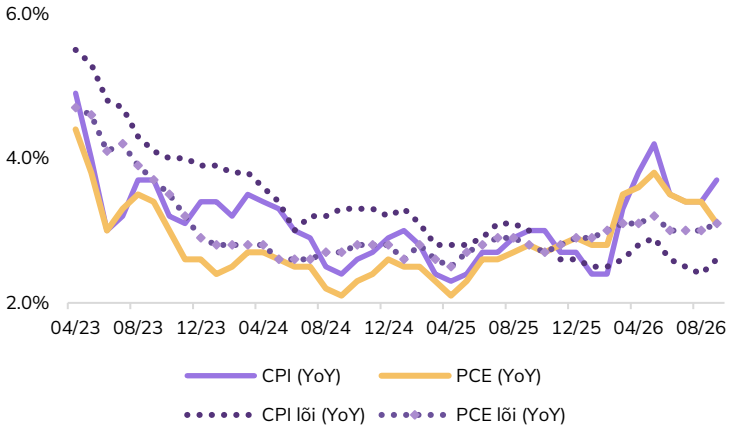
Sản xuất Mỹ tiếp tục mở rộng nhưng sản lượng và đơn hàng tăng chậm lại



Nguồn: Investing, ABS Research

- PMI sản xuất Mỹ do S&P Global công bố đạt 54,9 điểm trong tháng 10/2026, giảm từ mức đỉnh 52 tháng là 55,9 điểm trong tháng 9. Chỉ số vẫn trên ngưỡng 50 điểm tháng thứ 15 liên tiếp, cho thấy khu vực sản xuất tiếp tục mở rộng nhưng với tốc độ chậm hơn.
- Sản lượng tăng tháng thứ 17 liên tiếp nhờ: (i) khách hàng đặt hàng sớm để chốt giá; (ii) nhu cầu thiết bị cho các trung tâm dữ liệu AI tăng cao. Thời gian giao nguyên liệu chậm trễ nhất kể từ tháng 8/2022, trong khi tuyển dụng tăng nhanh nhất trong 5 năm rưỡi để xử lý đơn hàng tồn đọng.
- Áp lực giá gia tăng ngay cả khi đà tăng đơn hàng chậm lại. Theo S&P Global, một phần chi phí này có thể tiếp tục chuyển sang người tiêu dùng trong những tháng tới, làm gia tăng áp lực lạm phát.

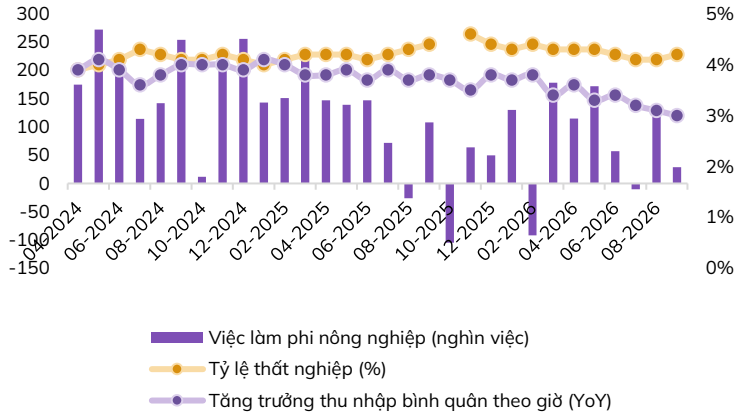
Lạm phát tăng tốc trong tháng 09/2026



Nguồn: Investing, ABS Research

- Lạm phát Mỹ tăng tốc trong tháng 9/2026, chủ yếu do giá xăng tăng mạnh. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 3,7% YoY và 0,6% MoM, cao hơn mức tăng tương ứng 3,4% và 0,4% trong tháng 8. Riêng giá xăng tăng 9,1% MoM, đóng góp hơn một nửa mức tăng CPI trong tháng. CPI lõi tăng 2,6% YoY, cao hơn mức 2,4% của tháng 8.
- Chỉ số giá chi tiêu tiêu dùng cá nhân (PCE) tăng 3,6% YoY và 0,5% MoM trong tháng 9. PCE lõi tăng 3,1% YoY và 0,3% MoM. Như vậy, xung đột với Iran tiếp tục đẩy giá xăng tại Mỹ lên cao, góp phần khiến lạm phát tăng tốc trong tháng 9.
- Chỉ số PCE tiếp tục cao hơn so với mục tiêu 2% của Fed. Cùng với đà tăng giá cơ bản chưa dịu lại, số liệu tháng 9 củng cố cơ sở để Fed thận trọng khi cân nhắc hạ lãi suất.

Thị trường lao động hạ nhiệt

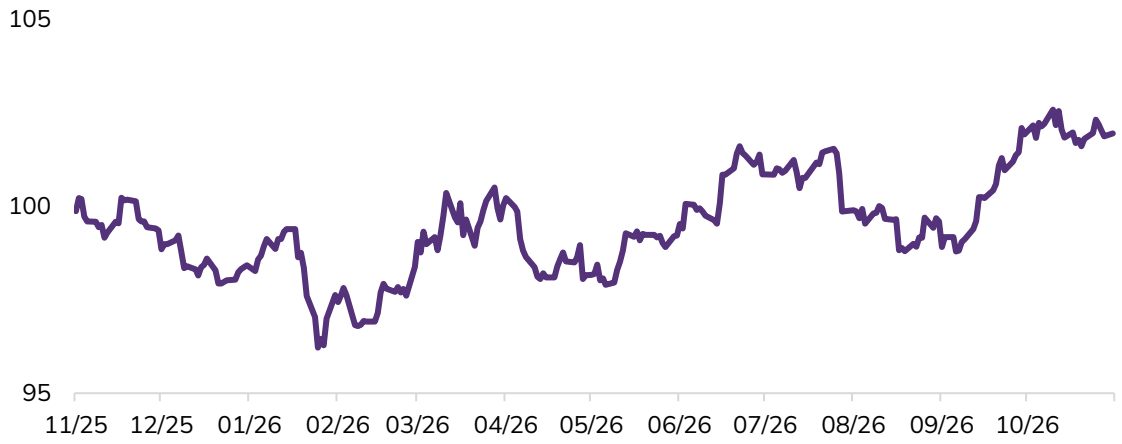


Nguồn: Investing, ABS Research

- Thị trường lao động Mỹ hạ nhiệt trong tháng 9/2026. Số việc làm phi nông nghiệp chỉ tăng 29 nghìn, thấp hơn đáng kể so với mức dự báo 90 nghìn theo khảo sát và mức tăng 133 nghìn trong tháng 8. Số việc làm tăng thêm của tháng 7 và tháng 8 cũng được điều chỉnh giảm tổng cộng 60 nghìn, cho thấy đà tuyển dụng trước suy yếu.
- Tỷ lệ thất nghiệp tăng nhẹ từ 4,1% trong tháng 8 lên 4,2% trong tháng 9 khi có thêm người gia nhập lực lượng lao động. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động đạt 61,8%. Theo Reuters, dù doanh nghiệp tuyển dụng chậm lại, thị trường chưa ghi nhận dấu hiệu sa thải trên diện rộng.

Lợi suất Trái phiếu Kho bạc 10 năm và DXY giảm

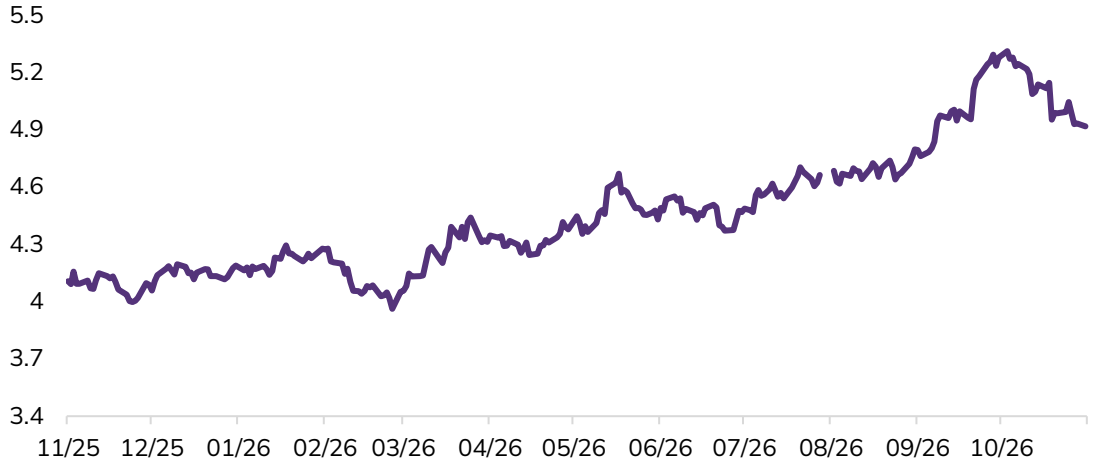
Đồng USD suy yếu



Nguồn: Investing, ABS Research

- DXY đảo chiều giảm sau bầu cử Mỹ, thu hẹp mức tăng của tháng 10. Sau khi tăng khoảng 0,4% trong tháng 10 lên 101,88 điểm, DXY giảm 0,36% trong phiên 04/11 và tiếp tục giảm về 101,25 điểm trong phiên chiều 05/11. Chiến thắng của Đảng Dân chủ tại cả hai viện Quốc hội giúp giảm bất định về kết quả bầu cử; đồng thời, kỳ vọng hạn chế mở rộng chi tiêu và giảm nguy cơ leo thang xung đột với Iran góp phần kéo lợi suất TPCP Mỹ xuống, làm suy giảm sức hấp dẫn của USD.
- Tại cuộc họp ngày 28/10, Fed giữ nguyên lãi suất ở mức 3,75%–4,00%, đánh giá kinh tế Mỹ vẫn tăng trưởng mạnh trong khi lạm phát còn cao, và cho biết sẽ chờ thêm dữ liệu trước khi quyết định bước đi tiếp theo. Về lãi suất, kết quả sự kiện bầu cử chưa làm thay đổi đáng kể kỳ vọng chính sách: cập nhật ngày 04/11 cho thấy thị trường vẫn định giá khoảng 81,2% khả năng tăng lãi suất ít nhất 25 điểm cơ bản trong tháng 12.

Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm tiếp tục giảm

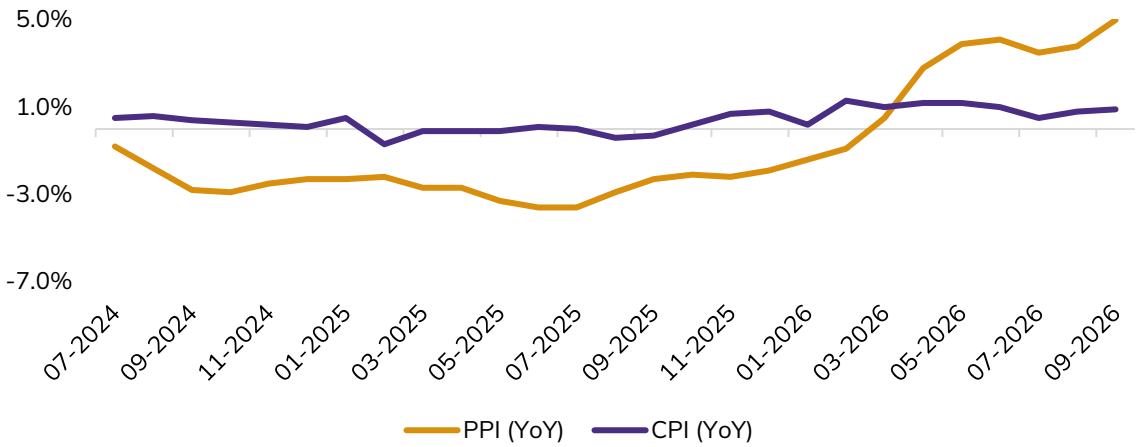


Nguồn: Investing, ABS Research

- Trong tháng 10/2026, lợi suất TPCP Mỹ kỳ hạn 10 năm giảm khoảng 36 điểm cơ bản, từ 5,29% cuối tháng 9 xuống 4,93% tại phiên 30/10. Đến phiên 04/11, lợi suất giảm thêm 6 điểm cơ bản so với phiên trước, về 4,89%. Chiến thắng của Đảng Dân chủ tại cả hai viện Quốc hội làm gia tăng khả năng bất đồng chính sách với Nhà Trắng và có thể hạn chế các gói chi tiêu mới trong ngắn hạn. Đồng thời, giá dầu giảm mạnh nhờ kỳ vọng hạ nhiệt xung đột Trung Đông góp phần giảm lo ngại lạm phát.
- Tính đến ngày 29/10/2026, tổng nợ liên bang Mỹ đạt 40,59 nghìn tỷ USD, tăng khoảng 422 tỷ USD so cuối tháng 9. Nợ do công chúng nắm giữ đóng góp phần lớn mức tăng này, tăng khoảng 287 tỷ USD lên 32,71 nghìn tỷ USD, tương đương gần 68% mức tăng tổng nợ. Sự thay đổi tương quan quyền lực tại Quốc hội Mỹ có thể hạn chế mở rộng chi tiêu mới, nhưng chưa giải quyết ngay nhu cầu vay và tái cấp vốn hiện hữu của Chính phủ Mỹ.

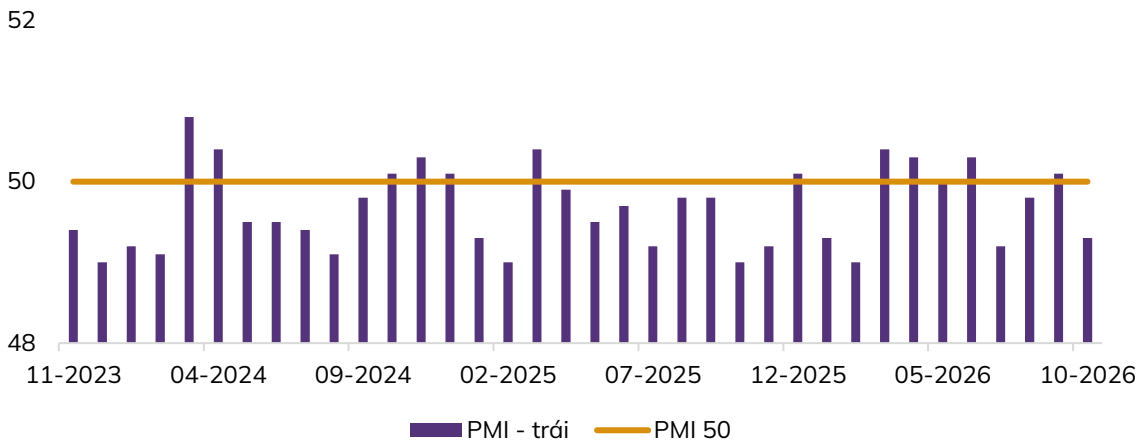
Trung Quốc: Áp lực từ thị trường nội địa suy yếu

Chi phí sản xuất tăng cao



Nguồn: Investing, ABS Research

Đà phục hồi sản xuất của Trung Quốc đứt gãy



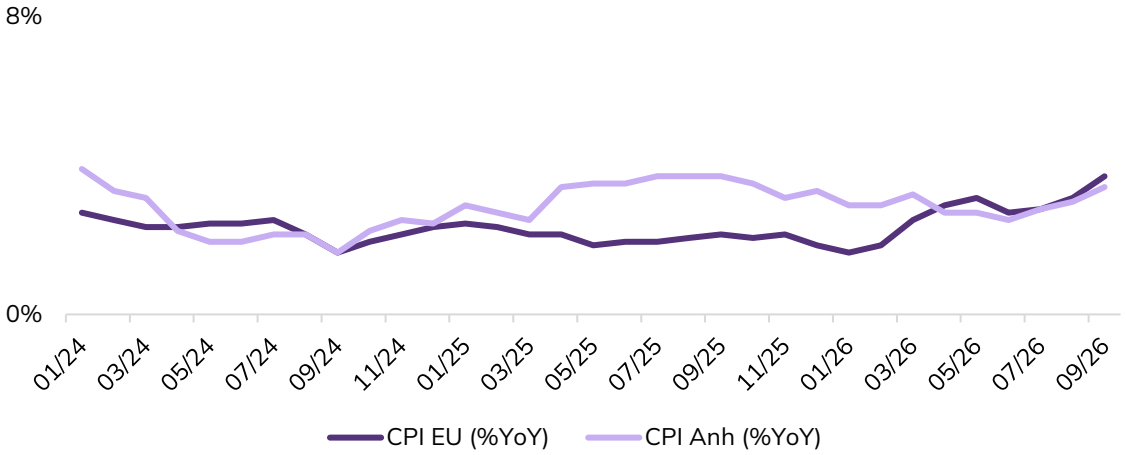
Nguồn: Investing, ABS Research

- CPI Trung Quốc tăng 0,9% YoY và 0,2% MoM trong tháng 9/2026. So với tháng 8, lạm phát toàn phần nhích từ 0,8% lên 0,9% YoY, trong khi CPI lõi giữ nguyên ở mức 1,0% YoY và đi ngang so với tháng trước. Giá thực phẩm giảm 1,7% YoY, chủ yếu do thịt lợn và rau tươi, góp phần giữ CPI dưới 1%.
- PPI tăng nhanh hơn đáng kể, từ 3,8% YoY trong tháng 8 lên 5,0% YoY trong tháng 9, đồng thời tăng 1,2% MoM. Mức tăng tập trung ở khâu thượng nguồn: giá xuất xưởng ngành khai khoáng tăng 25,4% YoY và nhóm nguyên liệu tăng 9,4% YoY, trong khi giá xuất xưởng hàng tiêu dùng vẫn giảm 0,1% YoY. Diễn biến này cho thấy áp lực giá chủ yếu đến từ nguyên liệu và năng lượng, còn mức độ truyền dẫn sang giá hàng tiêu dùng vẫn hạn chế.
- Chênh lệch giữa tốc độ tăng PPI và CPI nới rộng, hàm ý biên lợi nhuận của các doanh nghiệp có thể tiếp tục chịu sức ép.

- Trong tháng 10/2026, PMI sản xuất chính thức của Trung Quốc, do Cục Thống kê Quốc gia Trung Quốc (NBS) khảo sát trên khoảng 3.200 doanh nghiệp thuộc 31 ngành sản xuất, giảm từ 50,1 xuống 49,3 điểm, thấp hơn mức dự báo 50,0 điểm. Cả chỉ số sản lượng và đơn hàng mới đều xuống dưới ngưỡng 50, lần lượt đạt 49,8 và 49,4 điểm. Theo NBS, một phần nhu cầu đã được đáp ứng trước kỳ nghỉ Quốc khánh, góp phần khiến hoạt động sản xuất tháng 10 chậm lại.
- Trong khi đó, báo cáo soạn bởi S&P Global ghi nhận sản xuất của nhóm 650 doanh nghiệp được khảo sát vẫn đang ở mức mở rộng với PMI đạt 52,0 điểm, giảm nhẹ so với tháng trước. Đơn hàng xuất khẩu vẫn tăng, nhưng với tốc độ dần chậm lại. Giá bán đầu ra giảm sau khi tăng trong tháng 9 do: (i) cạnh tranh gay gắt buộc doanh nghiệp hạ giá để duy trì doanh số, (ii) chi phí đầu vào hạ nhiệt. Các nhà sản xuất vẫn lạc quan về triển vọng, nhưng mức độ lạc quan giảm xuống thấp nhất trong chín tháng. Một số doanh nghiệp bày tỏ lo ngại về giá đầu vào cao và cạnh tranh ngày càng gay gắt.

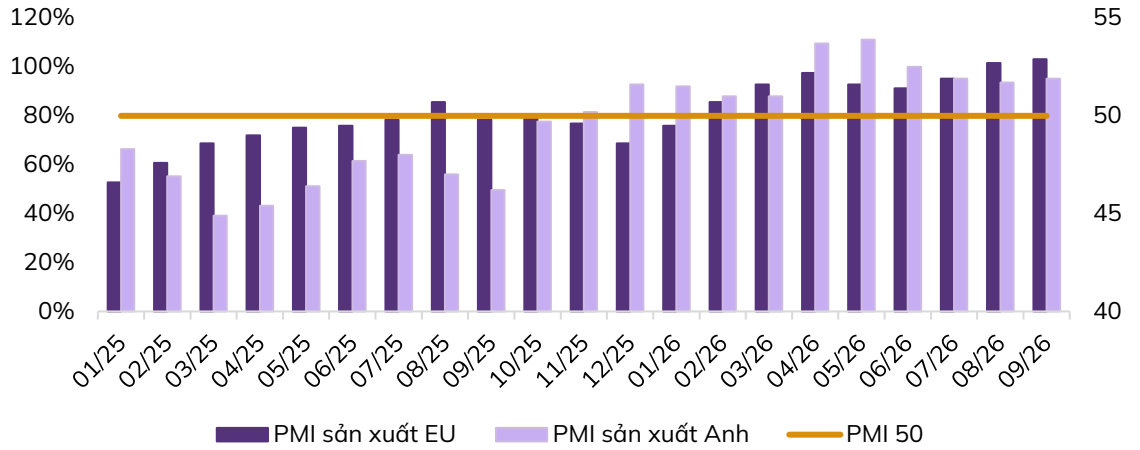
Eurozone và Anh: Lạm phát gia tăng, sản xuất duy trì tương đối tích cực

Lạm phát tại Anh và EU tăng cao



Nguồn: Investing, ABS Research

Sản xuất tại khu vực đồng Euro và Anh tiếp tục ở ngưỡng mở rộng



Nguồn: Investing, ABS Research

- **Khu vực đồng Euro**: Lạm phát khu vực đồng euro tăng lên 3,8% YoY trong tháng 9/2026, cao nhất trong ba năm. Giá năng lượng tăng 18,9% YoY, so với 14,3% trong tháng 8, và đóng góp khoảng 0,42 điểm phần trăm vào mức tăng thêm 0,6 điểm phần trăm của lạm phát toàn phần. Áp lực giá ngoài năng lượng cũng nhích lên, với lạm phát dịch vụ tăng từ 3,0% lên 3,2% và lạm phát lõi từ 2,4% lên 2,5%. Chỉ số được dự phóng tăng lên 4,0% trong tháng 10 theo báo cáo của Eurostat.
- **Vương quốc Anh:** CPI tăng từ 3,1% YoY trong tháng 8 lên 3,5% YoY trong tháng 9/2026, với nhóm giao thông, đặc biệt là nhiên liệu ô tô, đóng góp lớn nhất vào mức tăng. Áp lực giá cũng rõ hơn ở khu vực dịch vụ: lạm phát dịch vụ tăng từ 3,4% lên 3,7%, góp phần đưa lạm phát lõi từ 2,6% lên 2,8%. Diễn biến này củng cố cơ sở để Ngân hàng Trung ương Anh (BoE) thận trọng với việc hạ lãi suất, sau khi giữ nguyên lãi suất điều hành ở mức 3,75% tại cuộc họp tháng 9.

- **Khu vực đồng Euro:** Chỉ số PMI tiếp tục ở mức cao đạt 52,7 điểm, nối dài giai đoạn tăng trưởng khả quan nhất trong hơn bốn năm của ngành sản xuất khu vực đồng euro mặc cho chi phí tăng mạnh và nguồn cung gặp khó khăn. Chi tiêu quốc phòng gia tăng, việc doanh nghiệp tích trữ hàng để phòng ngừa rủi ro, cùng xu hướng đa dạng hóa và sự thay đổi của các luồng thương mại do chính sách thuế quan của Mỹ đã tạo cơ hội tăng trưởng cho nhiều nhà sản xuất. Tuy nhiên, đà tăng trưởng chưa lan rộng. Các nhà sản xuất tại Pháp và Ý vẫn gặp nhiều khó khăn. Riêng doanh nghiệp Pháp còn chịu thêm áp lực từ những bất ổn chính trị trong nước.
- **Vương Quốc Anh**: PMI sản xuất tháng 10/2026 tăng từ 51,9 lên 52,8 điểm, cao nhất trong năm tháng. Nhu cầu trong nước và đơn hàng từ EU, Mỹ và Trung Quốc cùng cải thiện, giúp sản lượng tăng nhanh nhất kể từ tháng 9/2024. Tuy nhiên, đà tăng sản xuất chưa chuyển thành tăng trưởng việc làm. Theo Reauters, sau sáu tháng tăng liên tiếp, số việc làm trong ngành đi ngang do chi phí nhân công cao và chi phí đầu vào tăng nhanh nhất kể từ tháng 6.

ABS
TRỌN VẸN TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ

TÌNH HÌNH KINH TẾ VIỆT NAM

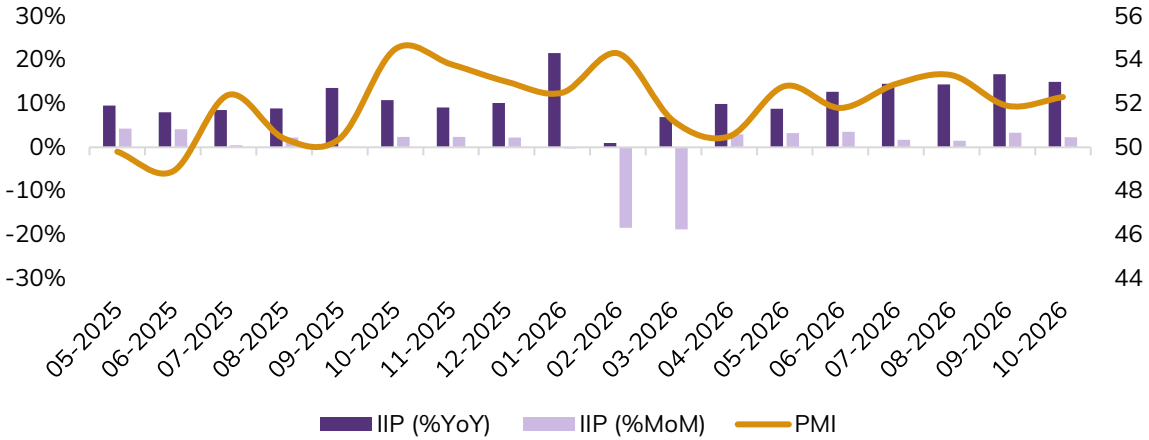


Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

Trải nghiệm ngay bảng giá
ABS Web Trading

Ngành sản xuất tiếp tục mở rộng

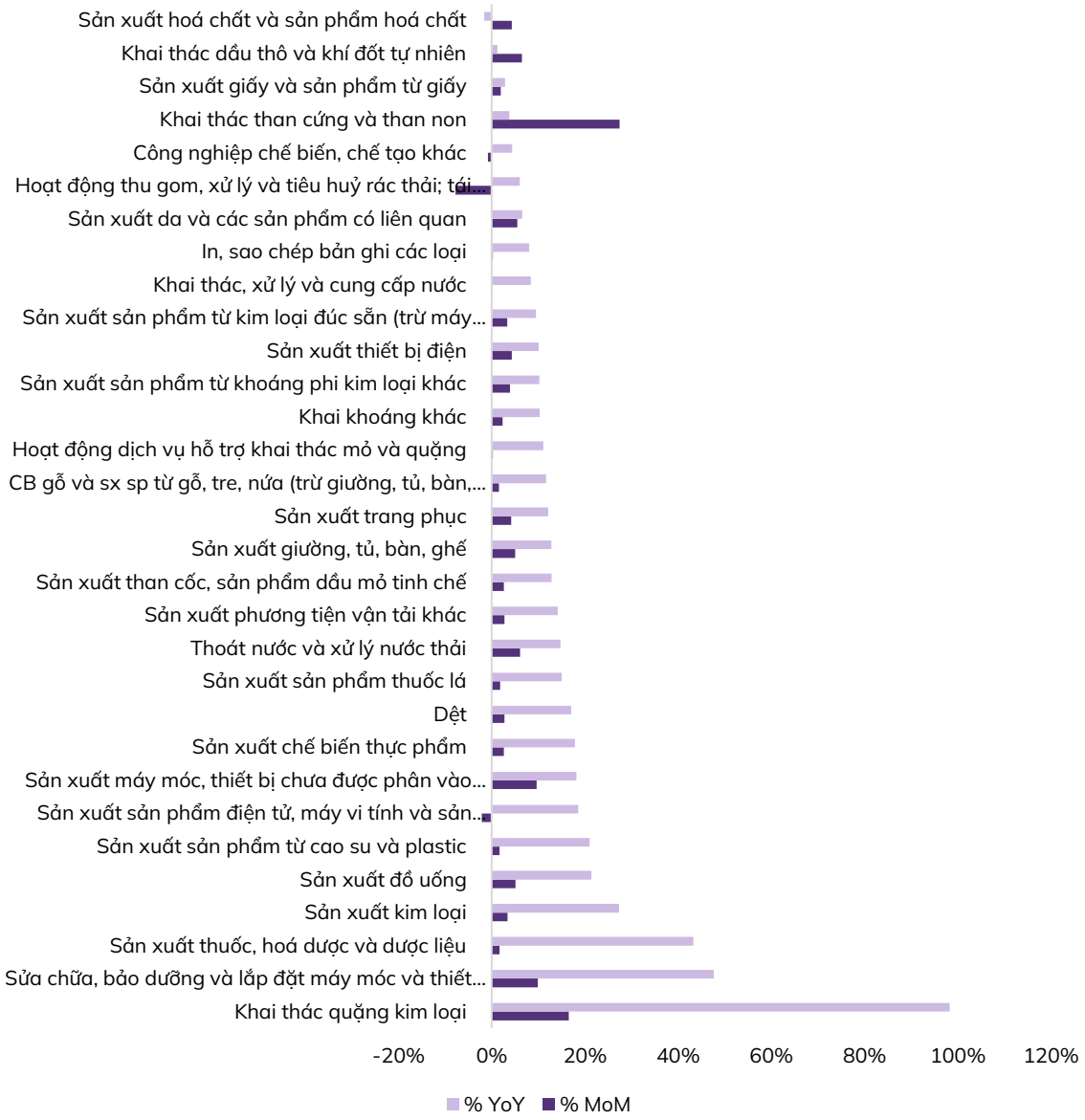
PMI duy trì trên ngưỡng 50 điểm tháng thứ 16 liên tiếp



Nguồn: GSO, S&P Global, ABS Research

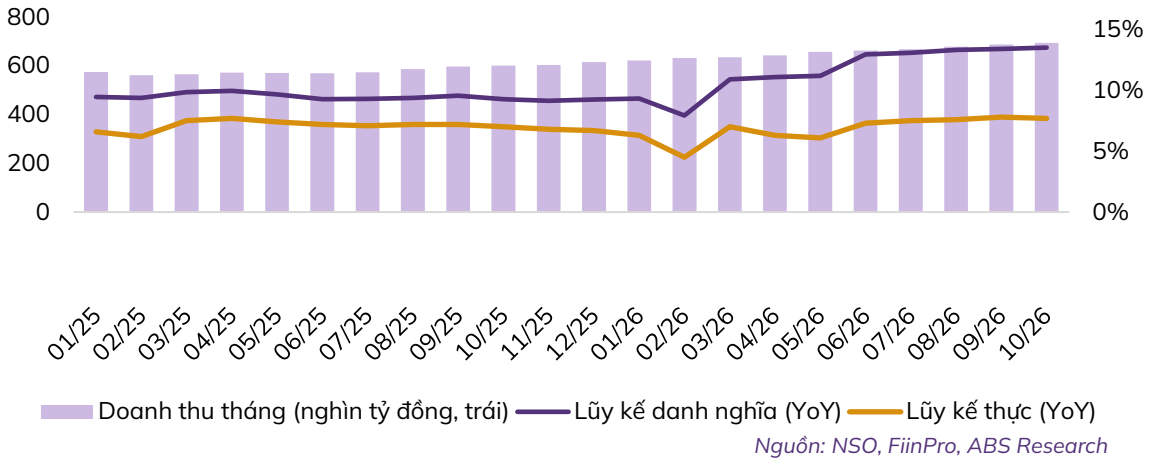
- Theo S&P Global, PMI ngành sản xuất Việt Nam tăng từ 51,9 điểm trong tháng 9 lên 52,3 điểm trong tháng 10/2026, duy trì trên ngưỡng 50 điểm tháng thứ 16 liên tiếp.
- Dù PMI nhích lên, sản lượng và đơn hàng mới đều tăng với tốc độ chậm nhất trong sáu tháng. Tổng đơn hàng mới vẫn tăng tháng thứ sáu liên tiếp trong khi đơn hàng xuất khẩu tiếp tục giảm, cho thấy nhu cầu trong nước là động lực chính. Chi phí nhiên liệu và vận tải tăng cũng đẩy tốc độ tăng giá đầu vào lên mức cao nhất kể từ tháng 6, khiến các doanh nghiệp buộc phải tăng giá bán nhanh hơn so với tháng trước.
- Theo Cục Thống kê, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tháng 10 ước tăng 2,3% so với tháng trước và 15,0% so với cùng kỳ. Lũy kế 10 tháng năm 2026, IIP tăng 12,4% so với cùng kỳ, mức tăng cao nhất của cùng kỳ trong giai đoạn 2019–2026; riêng ngành chế biến, chế tạo tăng 13,0%, đóng góp 10,2 điểm phần trăm vào mức tăng chung.

Thống kê tăng trưởng sản xuất công nghiệp theo ngành cấp II (T10/2026)



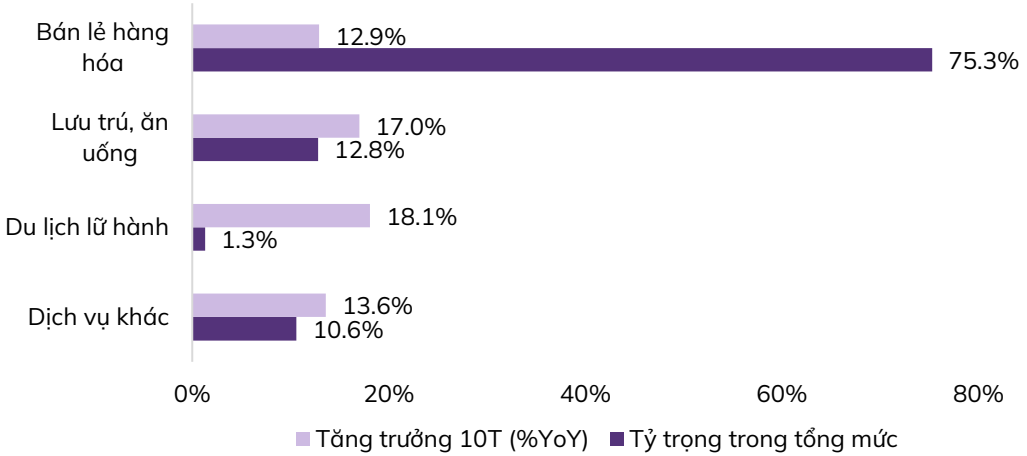
Tiêu dùng nội địa tăng trưởng ổn định

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu DV tiêu dùng



Nguồn: NSO, FiinPro, ABS Research

Cơ cấu và tăng trưởng theo cấu phần 10T/2026



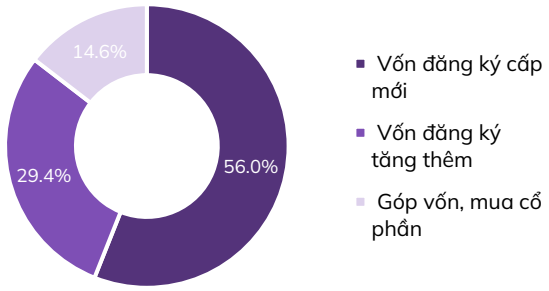
Nguồn: NSO, ABS Research

- Theo Cục Thống kê, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10/2026 ước đạt 695,5 nghìn tỷ đồng, tăng 1,0% MoM và 14,7% YoY. Lũy kế 10T đạt 6.618,9 nghìn tỷ đồng, tăng 13,5% YoY; loại trừ yếu tố giá tăng 7,7%.
- Bán lẻ hàng hóa đóng góp lớn nhất, đạt 4.981,2 nghìn tỷ đồng, chiếm 75,3% tổng doanh thu và tăng 12,9% svck. Dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 847,0 nghìn tỷ đồng (+17,0% svck); du lịch lữ hành đạt 87,5 nghìn tỷ đồng (+18,1% svck); dịch vụ khác đạt 703,2 nghìn tỷ đồng (+13,6% svck).
- Lượng khách quốc tế tăng tiếp tục hỗ trợ tiêu dùng dịch vụ. Khách quốc tế tháng 10 đạt 1,85 triệu lượt (+7,0% svck), nâng tổng lượng khách 10 tháng lên 19,5 triệu lượt (+13,8% svck), qua đó hỗ trợ nhu cầu lưu trú, ăn uống, vận tải và lữ hành.
- Bán lẻ tăng khá tại nhiều địa phương, trong khi tăng trưởng dịch vụ nổi bật hơn ở các trung tâm du lịch. Trong 10 tháng năm 2026, doanh thu bán lẻ hàng hóa tại Đà Nẵng tăng 14,0% svck, Quảng Ninh tăng 13,5%, Lâm Đồng tăng 13,4% và Hải Phòng tăng 13,3%, cao hơn mức tăng chung cả nước 12,9%; Hà Nội và TP.HCM lần lượt tăng 12,6% và 12,3%. Đáng chú ý, doanh thu lưu trú, ăn uống tại Huế, Đà Nẵng và Quảng Ninh tăng khoảng 20%; doanh thu lữ hành tại Lâm Đồng và Khánh Hòa tăng lần lượt 35,0% và 30,4% svck.
- Thu nhập ổn định tạo nền tảng hỗ trợ tiêu dùng, nhưng áp lực giá cả vẫn ảnh hưởng đến sức mua. Theo khảo sát của Cục Thống kê, 96,8% hộ đánh giá thu nhập không đổi hoặc tăng. Tuy nhiên, doanh thu sau khi loại trừ yếu tố giá chỉ đạt 7,7% so với mức danh nghĩa 13,5% cho thấy một phần mức tăng doanh thu đến từ giá hàng hóa, dịch vụ cao hơn, thay vì hoàn toàn do lượng tiêu dùng tăng.

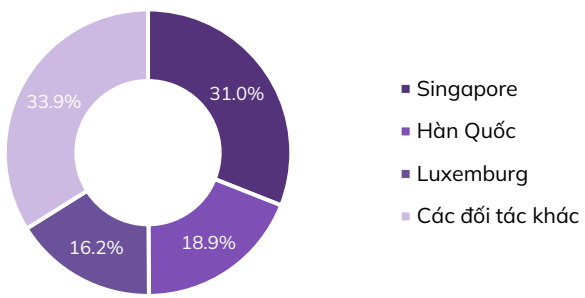
FDI duy trì tích cực

- **Đầu tư công tăng tốc, địa phương tiếp tục dẫn dắt.** Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 10/2026 ước đạt 121,6 nghìn tỷ đồng (+23,7% YoY). Lũy kế 10 tháng đạt 783,9 nghìn tỷ đồng, bằng 69,0% kế hoạch năm và tăng 19,8% YoY. Địa phương tiếp tục là động lực chính thúc đẩy thực hiện vốn ngân sách, với vốn do địa phương quản lý đạt 671,8 nghìn tỷ đồng, bằng 69,2% kế hoạch và tăng 22,6% YoY. Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch cao hơn mức 64,3% của cùng kỳ năm trước, tuy nhiên khối lượng còn lại trong hai tháng cuối năm vẫn lớn, đặt ra yêu cầu đẩy nhanh giải phóng mặt bằng và tiến độ thi công.
- **FDI đăng ký đạt đỉnh 17 năm.** Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/10/2026 đạt 54,85 tỷ USD (+74,0% YoY), cao nhất của kỳ 10 tháng kể từ năm 2009. Vốn cấp mới tiếp tục là động lực chính, đạt 30,73 tỷ USD, gấp 2,2 lần cùng kỳ, với 3.478 dự án. Vốn điều chỉnh đạt 16,13 tỷ USD, tăng 33,2% YoY; góp vốn, mua cổ phần đạt 7,99 tỷ USD, tăng 49,6% YoY. FDI thực hiện đạt 24,08 tỷ USD, tăng 13,1% YoY, cao nhất cùng kỳ trong 5 năm.
- **Chế biến, chế tạo giữ vai trò chủ đạo trong giải ngân FDI.** Công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm 82,9% vốn thực hiện, tương đương 19,96 tỷ USD; tiếp đến là bất động sản với 1,76 tỷ USD (7,3%). Xét vốn cấp mới, Singapore dẫn đầu với 9,52 tỷ USD (31,0%), tiếp theo là Hàn Quốc 5,81 tỷ USD (18,9%) và Luxembourg 4,99 tỷ USD (16,2%).
- **TP.HCM dẫn đầu thu hút vốn, nổi bật với các dự án logistics và công nghệ cao.** Về địa bàn, TP.HCM dẫn đầu tổng vốn đăng ký với 20,14 tỷ USD, tiếp đến là Thái Nguyên 8,01 tỷ USD và Bắc Ninh 4,57 tỷ USD. Các dự án lớn về cảng biển, trung tâm dữ liệu AI và linh kiện bán dẫn cho thấy dòng vốn đang mở rộng sang hạ tầng và công nghệ cao.
- **Triển vọng FDI tích cực nhưng phân hóa theo chất lượng dự án và khả năng đáp ứng yêu cầu thương mại**. Chúng tôi cho rằng lợi thế thu hút vốn tiếp tục sẽ nghiêng về các dự án có sản xuất thực chất, nguồn gốc nguyên liệu minh bạch và liên kết nội địa rõ ràng; tiến độ giải ngân sẽ quyết định mức độ hưởng lợi thực tế của khu công nghiệp, logistics và xây dựng.

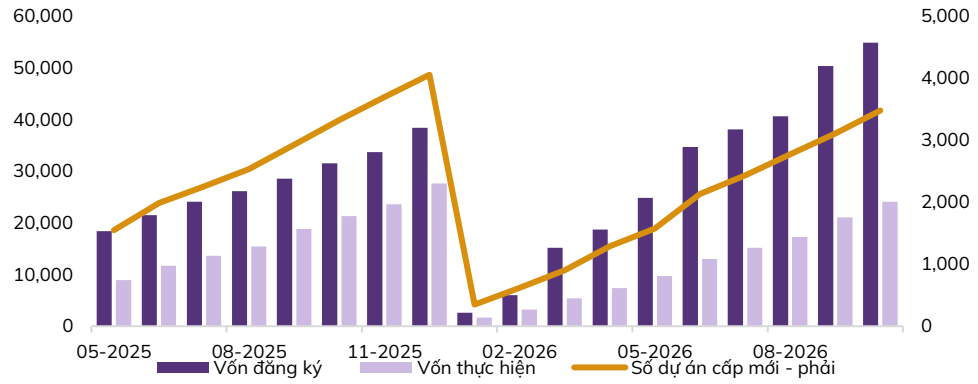
Cơ cấu tổng vốn đầu tư nước ngoài



Cơ cấu vốn cấp mới theo đối tác



Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (Đvt: Tỷ USD)

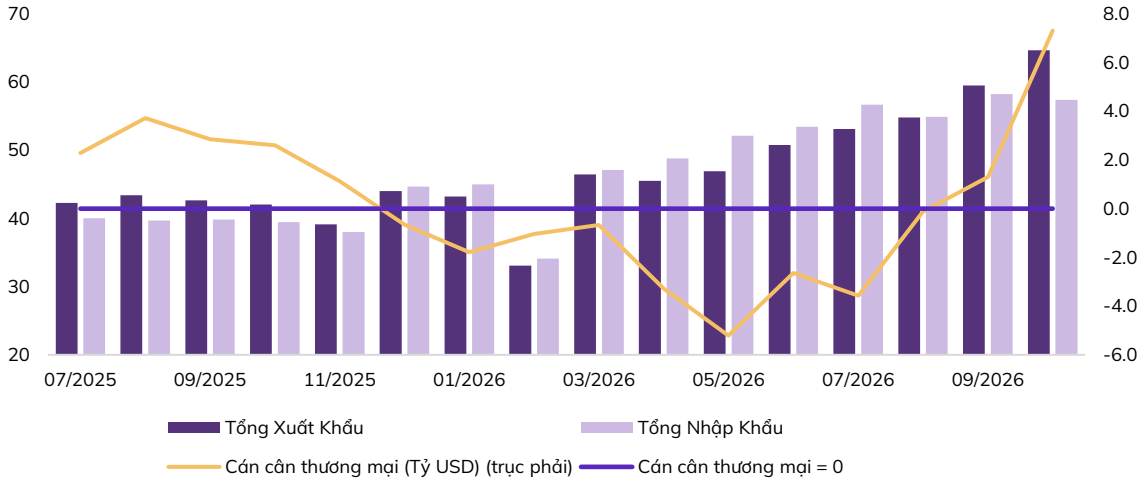


Nguồn: GSO, FiinPro, ABS Research

Cán cân thương mại cải thiện rõ trong tháng 10

- **Xuất – nhập khẩu tiếp tục mở rộng mạnh trong tháng 10/2026.** Tổng kim ngạch đạt 122,03 tỷ USD, tăng 3,7% so với tháng trước và 47,4% YoY. Lũy kế 10 tháng đạt 1.010,55 tỷ USD (+32,3% YoY), lần đầu vượt ngưỡng 1.000 tỷ USD. Đáng chú ý, tháng 10 xuất siêu 7,31 tỷ USD, cao hơn đáng kể mức 1,30 tỷ USD của tháng 9, đánh dấu tháng thứ hai liên tiếp ghi nhận thặng dư thương mại trong năm.
- Xuất khẩu tháng 10 đạt 64,67 tỷ USD (+8,7% MoM; +51,4% YoY). Lũy kế đạt 499,24 tỷ USD (+27,5% YoY). Trong cơ cấu xuất khẩu 10 tháng, hàng công nghiệp chế biến chiếm 90,7%. Khu vực FDI chiếm 81,2% kim ngạch và tăng 33,0% YoY, trong khi khu vực trong nước tăng 8,2% YoY, cho thấy động lực xuất khẩu vẫn tập trung ở các doanh nghiệp có vốn nước ngoài.
- Nhập khẩu tháng 10 đạt 57,36 tỷ USD (-1,4% MoM; +43,1% YoY). Lũy kế nhập khẩu đạt 511,31 tỷ USD (+37,4% YoY). Nhóm tư liệu sản xuất chiếm 94,1% kim ngạch nhập khẩu 10 tháng. Điện tử, máy tính và linh kiện ghi nhận nhập siêu 65,84 tỷ USD, lớn nhất trong các nhóm hàng nhập siêu.

Xuất nhập khẩu trong tháng 10/2026 (Đvt: Tỷ USD, %YoY)



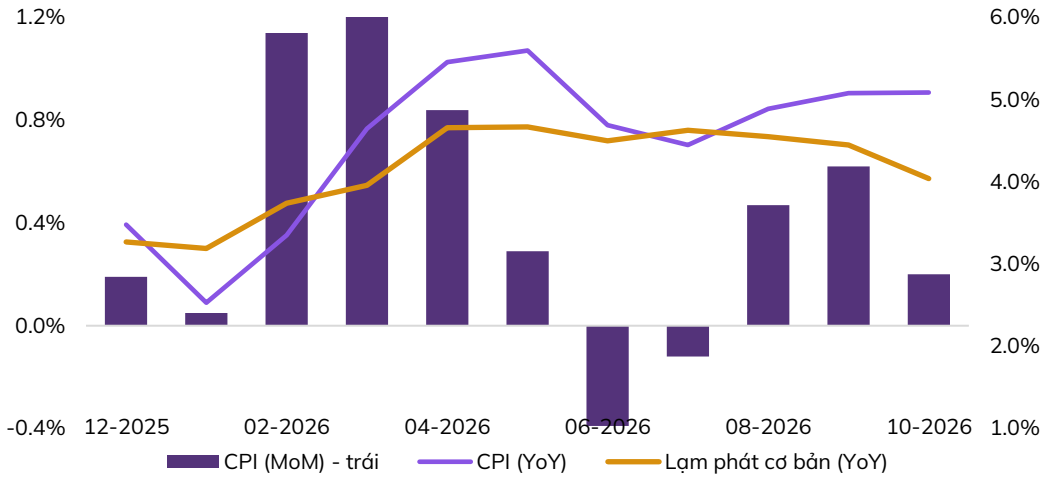
Nguồn: GSO, ABS Research

- **Cán cân thương mại cải thiện trong tháng nhưng vẫn thâm hụt trên cơ sở lũy kế.** Tính chung 10 tháng, cả nước nhập siêu 12,07 tỷ USD, trong khi cùng kỳ năm trước xuất siêu 19,49 tỷ USD. Khu vực trong nước nhập siêu 37,83 tỷ USD, được bù đắp một phần bởi thặng dư 25,76 tỷ USD của khu vực FDI. Nhập khẩu lũy kế tăng nhanh hơn xuất khẩu cho thấy nhu cầu ngoại tệ thanh toán hàng nhập khẩu vẫn lớn. Cục Thống kê cũng đánh giá nguy cơ nhập siêu cả năm còn hiện hữu và tiếp tục gây áp lực lên thị trường ngoại hối, tỷ giá.
- **Hoa Kỳ và Trung Quốc tiếp tục là hai đối tác thương mại trọng yếu.** Trong 10 tháng, xuất khẩu sang Hoa Kỳ đạt 159,40 tỷ USD, còn nhập khẩu từ Trung Quốc đạt 212,46 tỷ USD.
- Ngày 7/10/2026, Mỹ cùng 14 nền kinh tế ký tuyên bố phối hợp xử lý tình trạng dư thừa công suất và sản lượng mang tính cơ cấu. Các lĩnh vực được nêu gồm ô tô và xe điện, pin, hóa chất, chất bán dẫn sử dụng công nghệ trưởng thành và tấm pin năng lượng mặt trời. Trước đó, Việt Nam đã nằm trong nhóm 16 nền kinh tế bị USTR khởi xướng điều tra theo Section 301 ngày 11/03/2026. Thời hạn ra kết luận là chậm nhất ngày 11/03/2027, nhưng USTR có thể kết luận sớm hơn. Chúng tôi cho rằng Việt Nam vẫn có cơ hội thu hút dòng vốn dịch chuyển, song các dự án thuộc nhóm ngành trên có thể chịu giám sát chặt chẽ hơn về chính sách hỗ trợ và tác động tới thương mại Mỹ.
- Kết quả bầu cử Mỹ mở thêm cơ hội điều chỉnh chính sách thương mại, nhưng chưa tạo cơ sở kỳ vọng thuế quan được bãi bỏ diện rộng. Chương trình của Hakeem Jeffries, lãnh đạo phe Dân chủ tại Hạ viện, bao gồm các sáng kiến nhằm đảo ngược chính sách thuế quan của Trump và giảm chi phí sinh hoạt có thể gia tăng sức ép, tuy nhiên rào cản phủ quyết khiến khả năng thay đổi bằng luật còn hạn chế. Chúng tôi đánh giá cơ hội thực tế hơn đối với Việt Nam nằm ở đàm phán miễn trừ, điều chỉnh phạm vi áp dụng và giải quyết các quan ngại thương mại cụ thể (xem thêm tại Báo cáo cập nhật vĩ mô của ABS Research tại đây).

Lạm phát tăng cao

- **CPI bình quân 10 tháng vượt nhẹ mục tiêu, áp lực chủ yếu do giá nhiên liệu.** CPI tháng 10/2026 tăng 0,20% MoM và 5,09% YoY, tăng 4,41% so với cuối năm 2025. Nhóm giao thông tăng 2,66% MoM, đóng góp 0,27 điểm phần trăm vào CPI chung, chủ yếu do giá xăng tăng 6,86% MoM. Ngược lại, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,24% MoM, kéo CPI giảm 0,09 điểm phần trăm, giúp hạn chế tác động từ nhiên liệu. CPI bình quân tăng 4,57% YoY, cao nhất cùng kỳ giai đoạn 2021–2026 và cao hơn mục tiêu khoảng 4,5% cho cả năm.
- Lạm phát cơ bản tháng 10 giảm 0,05% MoM, tăng 4,04% YoY; bình quân 10 tháng tăng 4,24% YoY, thấp hơn CPI chung. Chênh lệch này phản ánh một phần tác động của các mặt hàng bị loại khỏi rổ tính lạm phát cơ bản, như nhiên liệu và thực phẩm tươi sống.
- **Hơn một phần ba hộ gia đình được khảo sát chịu ảnh hưởng bởi giá cả tăng cao.** Theo kết quả khảo sát của Cục Thống kê về tác động tiêu cực đến đời sống trong 10 tháng năm 2026, 36,1% hộ cho biết bị ảnh hưởng bởi giá hàng hóa, dịch vụ tăng cao. Chi phí thiết yếu tăng có thể thu hẹp ngân sách dành cho tiêu dùng không thiết yếu, khiến sức mua phục hồi không đồng đều giữa các nhóm hàng.

CPI và lạm phát cơ bản các tháng



Nguồn: GSO, ABS Research

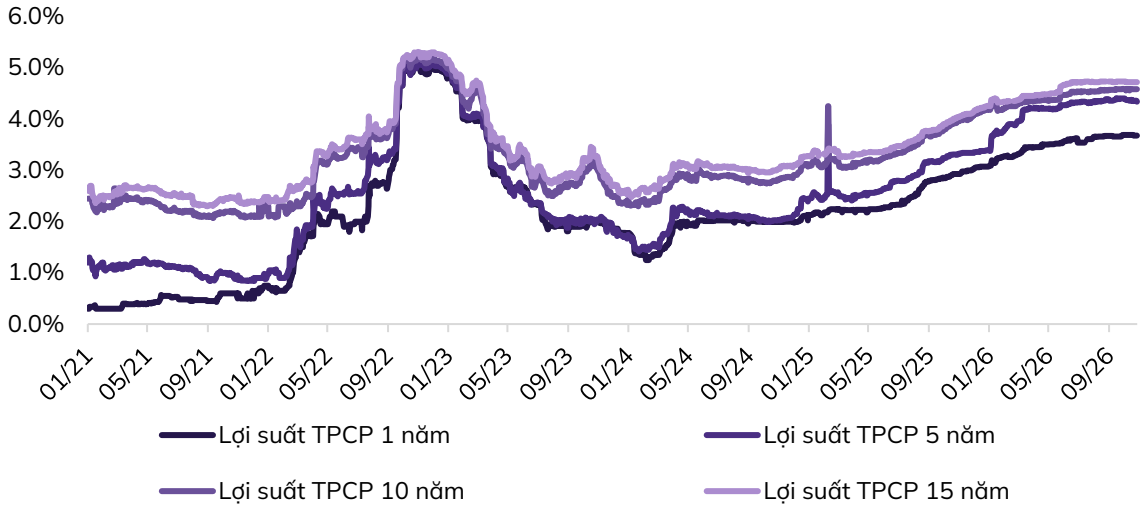
Thống kê giỏ hàng hóa tiêu dùng các tháng (YoY)

Giỏ hàng hóa tiêu dùng	12-2025	01-2026	02-2026	03-2026	04-2026	05-2026	06-2026	07-2026	08-2026	09-2026	10-2026
CPI (YoY)	**3,48%**	**2,53%**	**3,35%**	**4,65%**	**5,46%**	**5,60%**	**4,69%**	**4,45%**	**4,89%**	**5,08%**	**5,09%**
Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	4,20%	3,64%	5,28%	4,72%	5,20%	5,03%	4,89%	4,63%	4,67%	4,44%	3,58%
Lương thực	-1,20%	-1,22%	-0,05%	0,72%	2,06%	1,55%	1,07%	0,73%	0,68%	0,81%	0,22%
Thực phẩm	5,18%	4,26%	6,26%	4,69%	4,51%	4,29%	4,21%	3,98%	4,13%	3,89%	2,85%
Ăn uống ngoài gia đình	4,21%	4,31%	5,31%	6,58%	8,30%	8,39%	8,28%	7,99%	7,78%	7,40%	6,91%
Đồ uống và thuốc lá	2,05%	1,95%	3,03%	3,44%	4,21%	4,29%	4,21%	4,13%	4,09%	4,33%	4,40%
May mặc và giày dép	1,33%	1,21%	1,87%	1,82%	2,29%	2,37%	2,19%	2,29%	2,23%	2,19%	1,94%
Nhà ở và VLXD	5,23%	5,60%	5,60%	5,88%	7,95%	8,19%	7,17%	6,71%	6,60%	6,47%	6,50%
Thiết bị và đồ dùng gia đình	1,77%	1,71%	2,23%	2,44%	3,14%	3,12%	3,17%	3,21%	3,29%	3,27%	3,24%
Thuốc và dịch vụ y tế	10,27%	0,92%	0,74%	1,00%	1,11%	1,19%	1,20%	1,24%	1,25%	1,47%	1,75%
Giao thông	-0,55%	-3,76%	-3,19%	10,81%	11,08%	12,48%	5,29%	3,66%	8,02%	11,67%	15,57%
Bưu chính viễn thông	-0,25%	-0,28%	-0,24%	-0,07%	0,24%	0,07%	0,13%	0,38%	0,50%	0,33%	0,12%
Giáo dục	3,05%	3,14%	3,21%	3,30%	3,37%	3,39%	3,39%	3,63%	3,90%	2,93%	2,74%
Văn hóa, giải trí và du lịch	1,31%	1,11%	2,31%	2,07%	2,71%	2,91%	3,32%	3,65%	3,59%	3,42%	2,46%
Đồ dùng và dịch vụ khác	3,03%	2,94%	4,10%	4,01%	4,52%	4,22%	4,08%	5,91%	5,95%	5,82%	5,65%

Nguồn: GSO, FinnPro, ABS Research

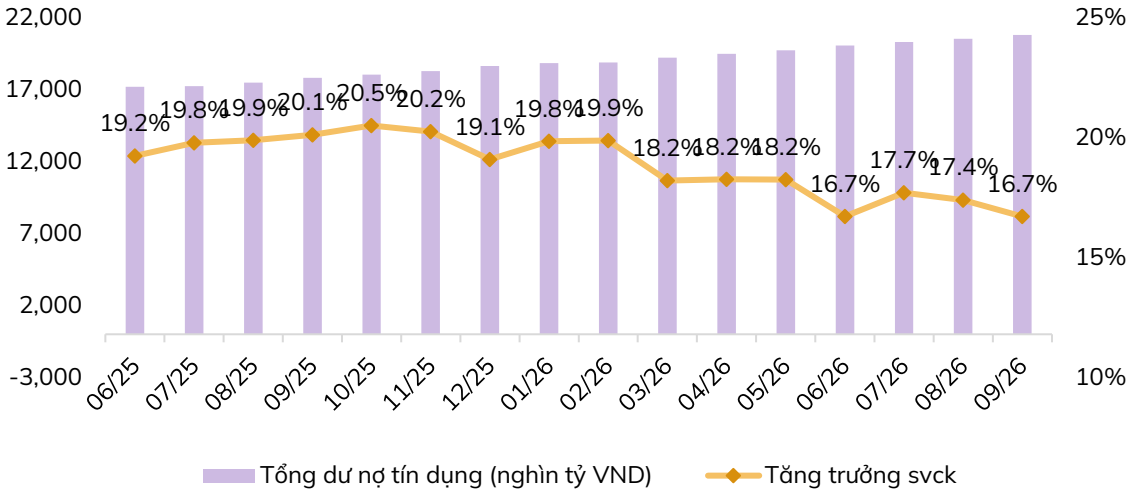
NHNN chỉ đạo hạ mặt bằng lãi suất

Lợi suất trái phiếu chính phủ



Nguồn: FiinPro, ABS Research

Tăng trưởng tín dụng



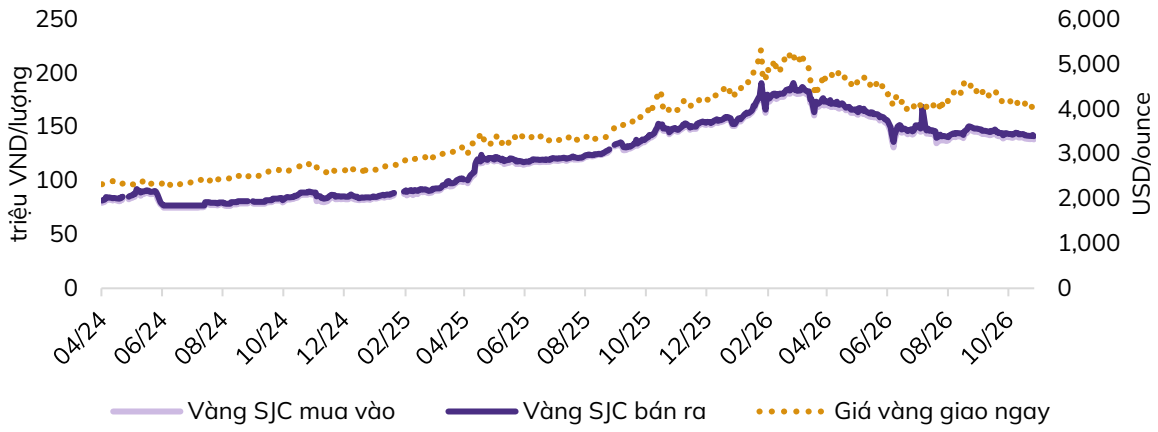
Nguồn: FiinPro, ABS Research

- **Tín dụng tiếp tục mở rộng, huy động vốn tăng gần tương ứng.** Tính đến ngày 31/10/2026, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt khoảng 20,88 triệu tỷ đồng (+12,27% sv cuối năm 2025). Trong đó, 77,44% tổng dư nợ được phân bổ vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh; riêng khu vực doanh nghiệp nhỏ và vừa được các tổ chức tín dụng cấp hơn 4 triệu tỷ đồng. Huy động vốn toàn hệ thống cuối tháng 10 tăng 11,7% sv cuối năm 2025. Huy động cải thiện tạo điều kiện thuận lợi hơn để ngân hàng đáp ứng nhu cầu vốn cuối năm. Tuy nhiên, nguồn tiền gửi chủ yếu có kỳ hạn ngắn trong khi nhu cầu vay trung, dài hạn lớn vẫn đặt ra áp lực duy trì nguồn vốn ổn định.
- **Lãi suất huy động và cho vay đồng loạt giảm sau chỉ đạo của NHNN.** Công văn 9736/NHNN-CSTT ngày 21/10 yêu cầu giảm tối thiểu 0,5 điểm phần trăm/năm lãi suất tiền gửi mới kỳ hạn từ 6 tháng trở lên; đến ngày 04/11, 46/46 ngân hàng đã giảm lãi suất huy động niêm yết 0,5–0,7 điểm phần trăm/năm, đồng thời nhiều ngân hàng giảm lãi cho cả khoản vay cũ và mới. Theo NHNN, cuối tháng 10, lãi suất huy động và cho vay phát sinh mới lần lượt giảm khoảng 0,4 và 0,2–0,5 điểm phần trăm/năm so với giữa tháng, góp phần giảm chi phí vốn cho doanh nghiệp.
- Lũy kế tháng 10, NHNN hút ròng khoảng 27.200 tỷ đồng qua OMO, dù bơm ròng 28.161,7 tỷ đồng tuần 26-30/10. Lãi suất qua đêm liên ngân hàng ngày 30/10 lên 6,00%/năm (+2,10 điểm %).
- **Lợi suất TPCP đi ngang trong tháng nhưng vẫn cao hơn đáng kể so với cuối năm 2025.** Lợi suất kỳ hạn 10 năm duy trì ở mức 4,58%/năm, trong khi các kỳ hạn tăng khoảng 39–95 điểm cơ bản so với cuối năm 2025.

Nguồn: NHNN, ABS Research

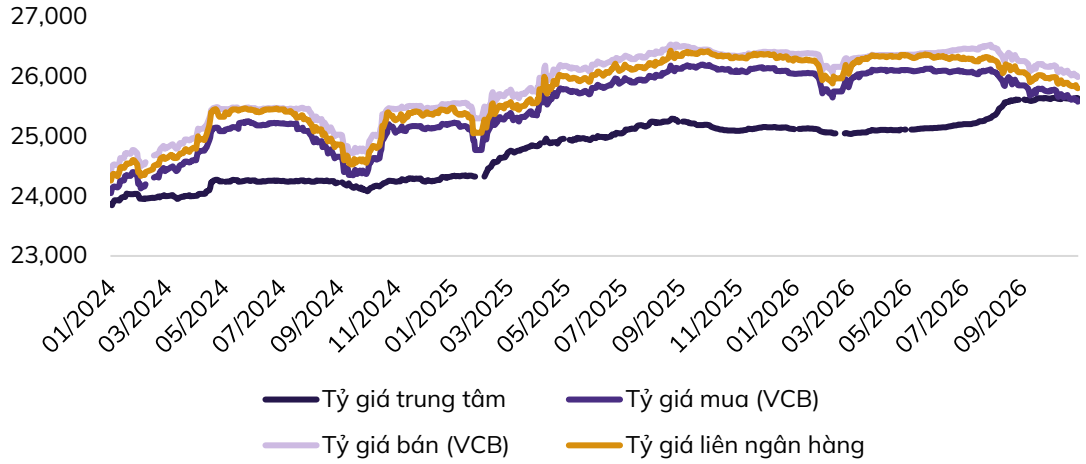
Tỷ giá hạ nhiệt, giá vàng tiếp tục điều chỉnh

Giá vàng điều chỉnh



Nguồn: FiinPro, ABS Research

Tỷ giá hạ nhiệt



Nguồn: Fiinpro, Investing, ABS Research

- Ngày 30/10/2026, giá vàng thế giới giao ngay ở mức 3.898,9 USD/ounce, giảm 6,9% so với cuối tháng 9 và 26,7% so với đỉnh 5.318,4 USD/ounce tại ngày 029/01/2026. Theo Cục Thống kê, giá vàng thế giới bình quân tháng 10 (tính đến ngày 28/10/2026) đạt 4.137,85 USD/ounce, giảm 6,69% MoM do USD mạnh lên, lợi suất trái phiếu Mỹ neo cao và kỳ vọng Fed tiếp tục thắt chặt.
- Trong nước, giá bán vàng SJC ngày 30/10 ở mức 141,4 triệu đồng/lượng, giảm 0,8% so với cuối tháng 9 và 4,7% YoY; chỉ số giá vàng tháng 10 giảm 2,85% MoM. Giá SJC giảm chậm hơn giá thế giới khiến chênh lệch nới rộng, ước tính khoảng 19 triệu đồng/lượng (quy đổi theo giá bán USD tại VCB).
- Ngày 04/11, vàng giao ngay tăng trở lại trên 4.000 USD/ounce, được hỗ trợ bởi USD và lợi suất trái phiếu Mỹ giảm sau kết quả bầu cử.

- Tỷ giá liên ngân hàng giảm 0,61% MoM về 25.803,5 VND/USD; giá bán USD tại VCB giảm 0,65% về 25.990 VND/USD. Chỉ số giá USD trong nước tháng 10 giảm 0,26% MoM và 1,26% YoY dù chỉ số DXY bình quân nhìn chung tăng. Nguồn ngoại tệ từ xuất siêu hai tháng liên tiếp và FDI thực hiện cao góp phần hỗ trợ VND.
- Ngày 03/11/2026, NHNN thông báo triển khai nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ lấy VND kỳ hạn 6 tháng, được kỳ vọng hỗ trợ thanh khoản VND (xem thêm tại Báo cáo cập nhật vĩ mô của ABS Research tại đây).
- Đầu tháng 11, chiến thắng của Đảng Dân chủ tại cả hai viện Quốc hội Mỹ giúp tâm lý thị trường cải thiện và đồng USD suy yếu. Giá dầu cũng giảm mạnh khi nhà đầu tư kỳ vọng nguy cơ leo thang chiến tranh Mỹ–Israel với Iran giảm bớt, dù triển vọng chấm dứt xung đột còn bất định. Nếu USD suy yếu và giá năng lượng tiếp tục giảm, áp lực tỷ giá và lạm phát nhập khẩu sẽ dịu bớt, tạo thêm dư địa cho NHNN hỗ trợ thanh khoản và giảm mặt bằng lãi suất.

Một số thông tin nổi bật tháng 10/2026

Ngày	Nội dung	Tác động kỳ vọng
1/10/2026	Nghị định 316/2026/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 135/2025/NĐ-CP về chế độ tài chính tại TCTD có vốn nhà nước có hiệu lực: trích quỹ đầu tư phát triển tối đa 40%; chỉ xem xét chia cổ tức bằng cổ phiếu khi TCTD xếp loại B trở lên 2 năm liền kề và nợ xấu dưới 3%.	Thiết lập khung rõ ràng cho cho việc tăng vốn điều lệ của nhóm ngân hàng có vốn nhà nước; điều kiện xếp loại và nợ xấu có thể ảnh hưởng kế hoạch chia cổ tức bằng cổ phiếu của một số ngân hàng.
1/10 và 5/10/2026	Nghị định 321/2026/NĐ-CP nâng mức chuẩn trợ cấp người có công lên 3.012.000 đồng (hiệu lực 1/10/2026); Nghị định 335/2026/NĐ-CP nâng mức chuẩn trợ giúp xã hội lên 540.000 đồng/tháng (hiệu lực 5/10/2026).	Hỗ trợ thu nhập nhóm yếu thế, góp phần duy trì sức mua và tiêu dùng nội địa
17/10/2026	Khai mạc Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XVI (dự kiến bế mạc 21/11/2026): dự kiến thông qua 43 dự án luật, nghị quyết, trong đó có Luật Đất đai, Luật Kinh doanh bất động sản, Luật Nhà ở (sửa đổi); cho ý kiến dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh.	Tiếp tục hoàn thiện thể chế cho thị trường bất động sản và thị trường vốn; kết quả thông qua các luật đất đai, nhà ở là yếu tố cần theo dõi với nhóm cổ phiếu bất động sản.
15/10/2026	Nghị định 336/2026/NĐ-CP: Cơ chế một cửa quốc gia (NSW) và Cơ chế một cửa ASEAN (ASW) có hiệu lực 15/10/2026, quy định chỉ tiêu đăng ký thông tin, bản khai chung và bản kết quả xử lý đối với các thủ tục thực hiện trên Cổng thông tin một cửa quốc gia	Kỳ vọng rút ngắn thời gian xử lý thủ tục và giảm chi phí cho doanh nghiệp xuất nhập khẩu
18/10/2026	Nghị định 342/2026/NĐ-CP (ban hành 3/9/2026) quy định chi tiết hoạt động mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn FDI có hiệu lực, thay thế Nghị định 09/2018/NĐ-CP; đưa nền tảng thương mại điện tử trung gian vào diện cấp phép.	Minh bạch hóa điều kiện kinh doanh của khối FDI trong phân phối, bán lẻ, logistics và TMĐT; tăng yêu cầu tuân thủ đối với các nền tảng TMĐT nước ngoài.
21/10/2026	NHNN ban hành Công văn 9736/NHNN-CSTT yêu cầu NHTM giảm tối thiểu 0,5%/năm lãi suất tiền gửi bình quân giao dịch mới kỳ hạn từ 6 tháng trở lên so với kỳ 11-20/10/2026.	Hạ mặt bằng lãi suất huy động, tạo dư địa giảm lãi suất cho vay hỗ trợ sản xuất kinh doanh; NIM ngân hàng có thể chịu áp lực ngắn hạn nếu lãi suất cho vay giảm nhanh hơn chi phí vốn.
31/10/2026	Chính phủ ban hành Nghị quyết 45/2026/NQ-CP: thuế suất thuế TTĐB đối với xăng các loại là 0%, áp dụng từ 1/11/2026 đến hết 31/3/2027; EVN giảm giá bán lẻ điện bình quân 2% từ 1/11/2026.	Giảm chi phí cho doanh nghiệp và hộ gia đình; theo Bộ Tài chính, giúp CPI tháng 11 giảm khoảng 0,5 điểm % so với tháng 10; NSNN dự kiến giảm thu gần 7.000 tỷ đồng.
31/10/2026	Bộ Tài chính ban hành Thông tư 165/2026/TT-BTC hướng dẫn chế độ báo cáo, công bố thông tin trên thị trường tài sản mã hóa (hiệu lực 18/12/2026): công bố thông tin ít nhất 07 ngày trước khi đưa tài sản mã hóa vào giao dịch, đồng thời báo cáo UBCKNN.	Tăng tính minh bạch và bảo vệ nhà đầu tư trên thị trường tài sản mã hóa; thiết lập khung tuân thủ cho các tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa.

Nguồn: ABS Research tổng hợp

ABS
TRỌN VẸN TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Độ phân hóa lớn, thị trường dao động mạnh

Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

Trải nghiệm ngay bảng giá
ABS Web Trading



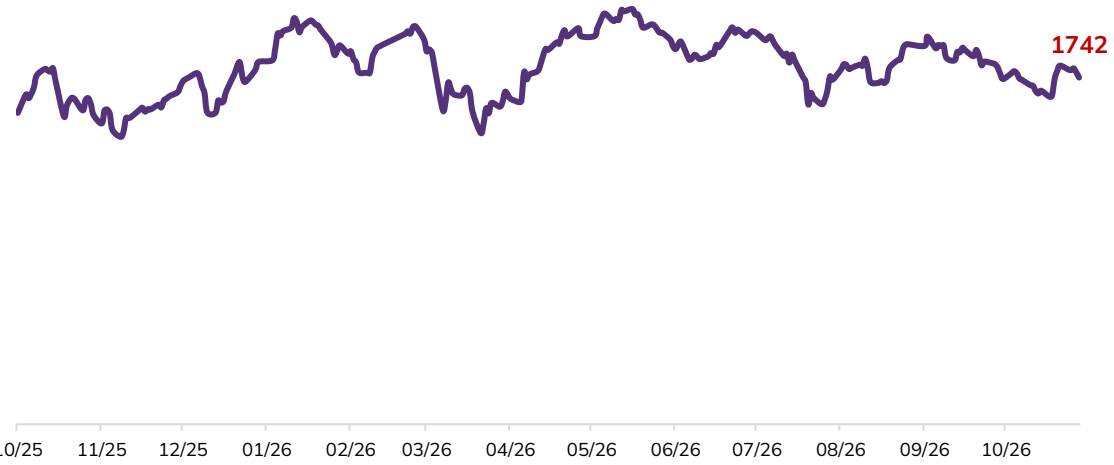
Tổng quan TTCK tháng 10/2026

- VN-Index kết thúc đà giảm mạnh của tháng 9 với nhiều nỗ lực từ các nhóm ngành trên thị trường cũng như mức độ luân chuyển tích cực của dòng tiền tại các cổ phiếu lớn. Tuy nhiên trước dư âm từ bối cảnh lãi suất cao và mùa công bố kết quả kinh doanh Q3/2026, thị trường giao dịch ảm đạm, một phần phản ánh kết quả vào giá do đó kéo theo sự phân hóa diễn ra rõ rệt. Kết thúc phiên giao dịch tháng 10/2026, chỉ số VN-Index đóng cửa tại 1742 điểm, thanh khoản trung bình phiên tiếp tục giảm về mức 15.644 tỷ đồng.
- Phần lớn các chỉ số thế giới đều ghi nhận giảm điểm trong tháng 10 khi nhà đầu tư gia tăng chốt lời sau giai đoạn tăng mạnh. Chỉ số Shanghai giảm 6,3% do lo ngại về tốc độ phục hồi kinh tế và triển vọng thị trường bất động sản Trung Quốc. Trong khi đó, Nasdaq giảm 5,3%, tập trung vào nhóm cổ phiếu công nghệ và AI có mức định giá cao. Chỉ số Nikkei giảm 3,2% do những lo ngại liên quan đến chính sách tiền tệ và diễn biến tỷ giá tại Nhật Bản.

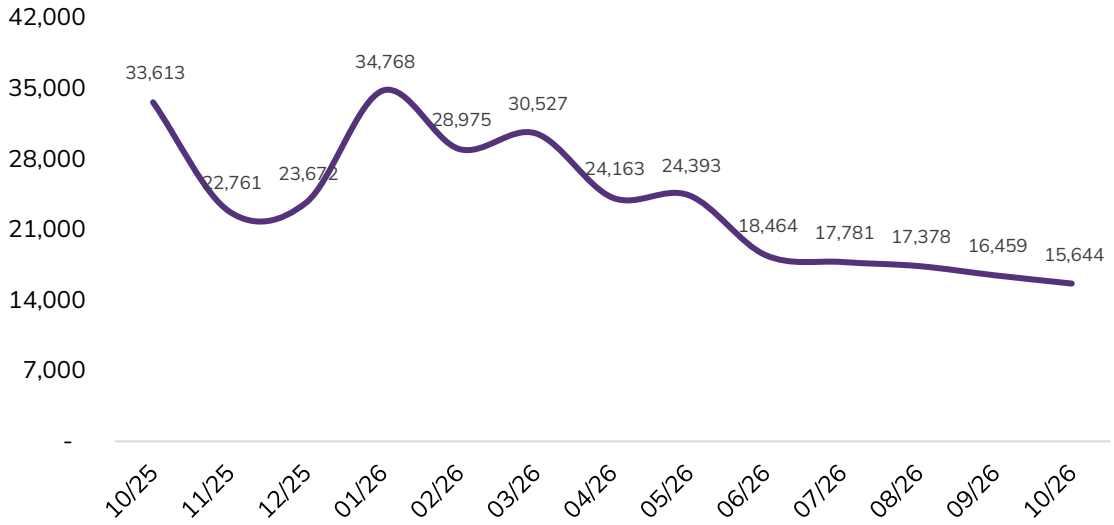
Biến động chỉ số một số TTCK trên thế giới

	% thay đổi 1M	% thay đổi 3M	% thay đổi 6M	% thay đổi 12M
VNINDEX	-1.5%	0.3%	-6.1%	6.2%
Dow Jones	1.7%	-1.4%	6.0%	8.8%
Nasdaq	-5.3%	0.2%	3.1%	7.2%
S&P 500	-0.9%	1.2%	6.2%	10.8%
Shanghai	-6.3%	-6.1%	-12.4%	-9.0%
DAX	2.5%	0.7%	7.8%	7.8%
Nikkei 225	-5.2%	-1.7%	7.0%	20.8%
SET	-2.6%	-6.5%	1.8%	16.0%
FTSE 100	1.2%	-1.3%	5.1%	10.4%

Diễn biến điểm số VNIndex trong 01 năm trở lại



Trung bình GTGD/phiên của VNINDEX trong 01 năm (tỷ đồng)

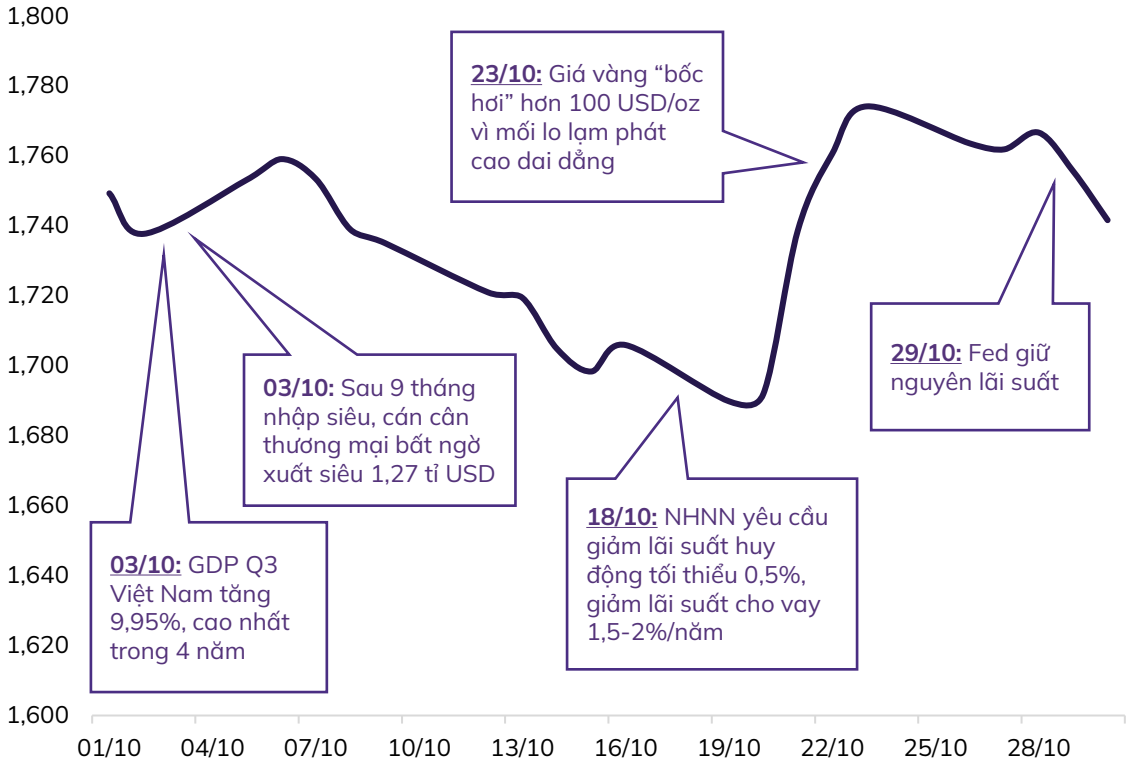


Nguồn: Investing, FiinproX, ABS Research

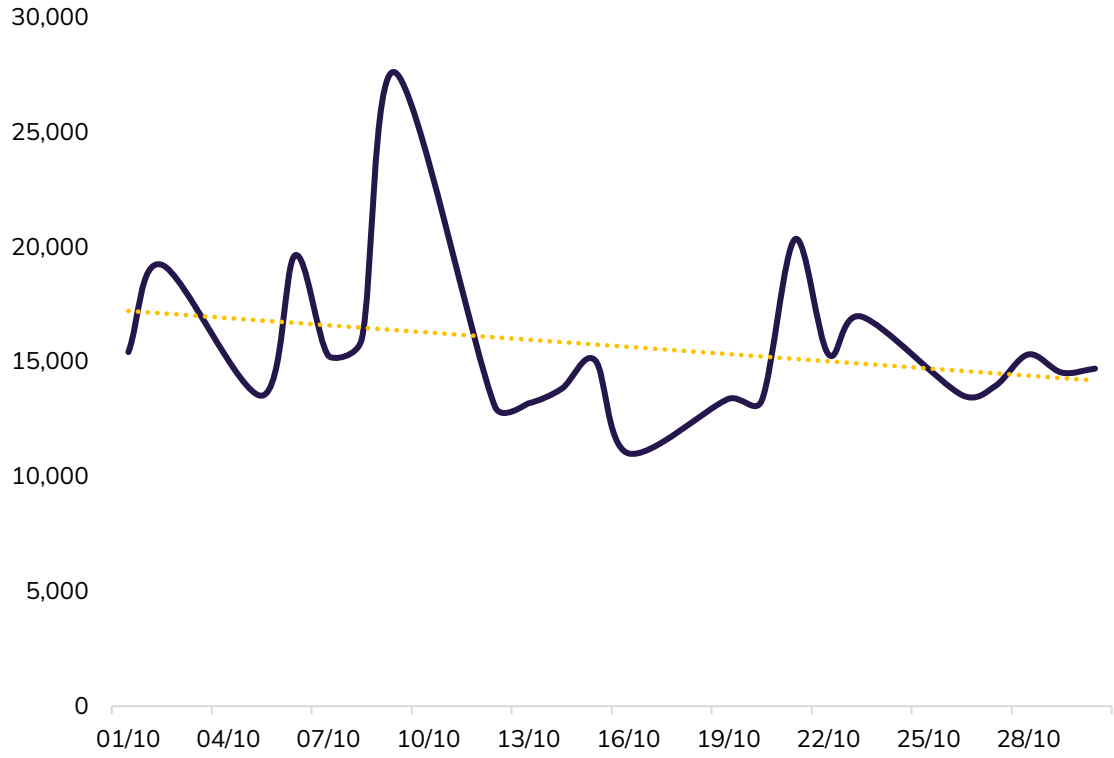
Điểm lại một số phiên của VN-Index trong tháng 10

Giá trị giao dịch trung bình tiếp tục ở mức thấp, độ phân hóa ở mức cao. Nối tiếp nhịp giảm điểm của tháng 9, VN-Index giao dịch ảm đạm với nền thanh khoản thấp, giá trị giao dịch trung bình phiên trong tháng 10 đạt 15.644 tỷ đồng, giảm -4,95% so với tháng trước, tiếp tục duy trì ở mức thấp nhất kể từ tháng 1/2025. Biên độ dao động giá trong tháng là 104 điểm tuy nhiên có sự chênh lệch lớn trong thanh khoản của các phiên giao dịch, phiên cao nhất đạt được 27.605 tỷ đồng, phiên thấp nhất là 11.012 tỷ đồng cho thấy sự biến động giằng co mạnh của thị trường. Mặc dù điểm số bắt đầu được cải thiện từ phiên 21/10, nhưng thị trường không duy trì được điểm số sau phiên T+2 hàng về, một phần do áp lực chốt lời đối với các vị thế lướt sóng, đồng thời kết hợp với mùa ra báo cáo kết quả kinh doanh Q3/2026 khiến tâm lý dè chừng của nhà đầu tư tăng cao.

Biến động VNI trong tháng 10/2026



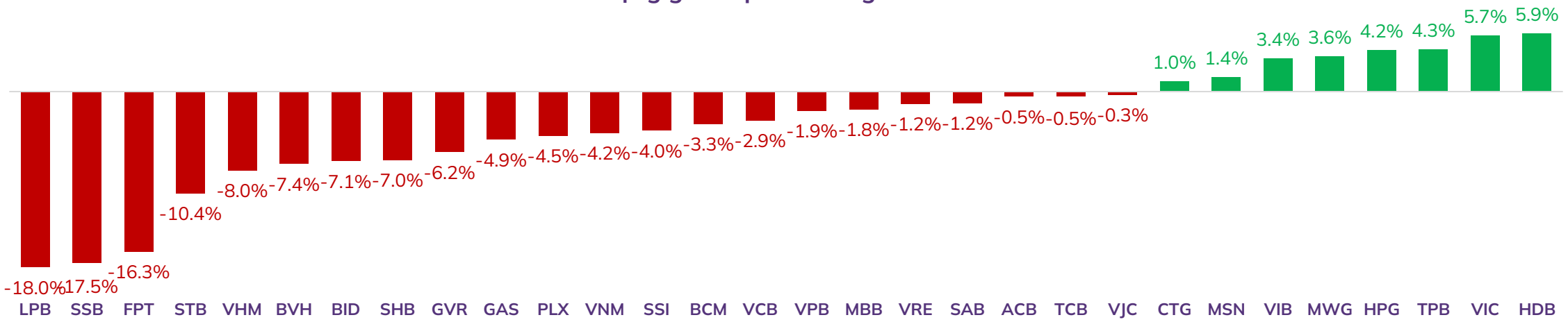
Biến động thanh khoản VNI trong tháng 10



Nguồn: FiinproX, ABS Research

Chuyển động cổ phiếu trong tháng 10

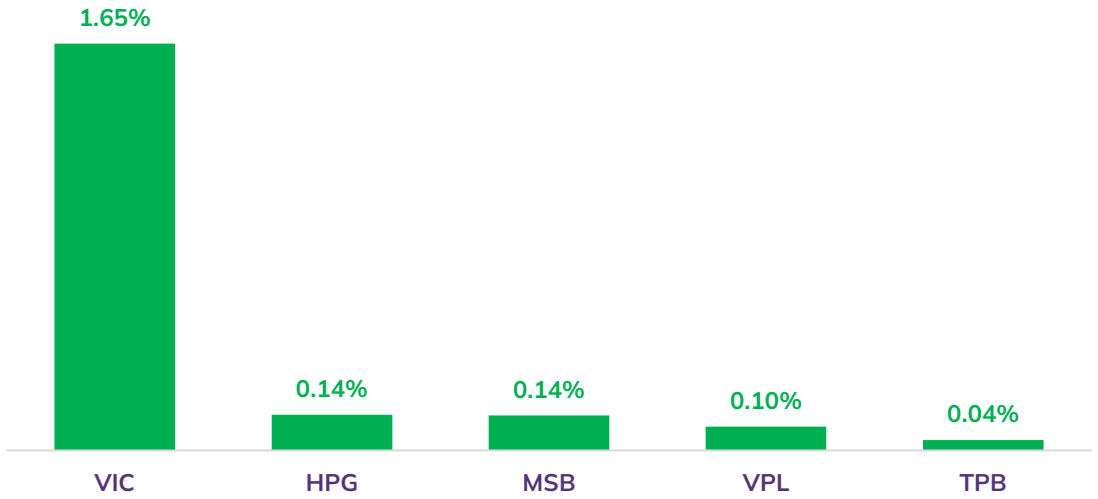
Biến động giá cổ phiếu trong nhóm VN30



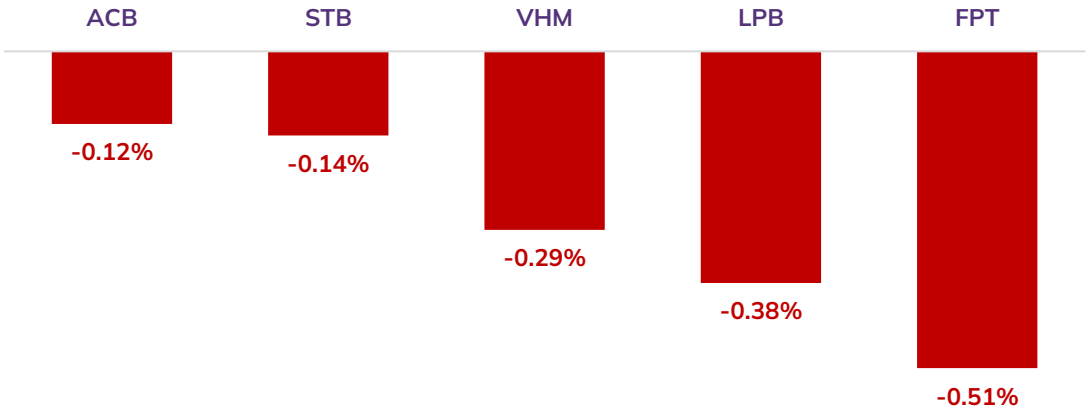
Nguồn: FiinproX, ABS Research

Ghi chú: dữ liệu được tính đến ngày 30/10/2026

Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tích cực đến VN-Index



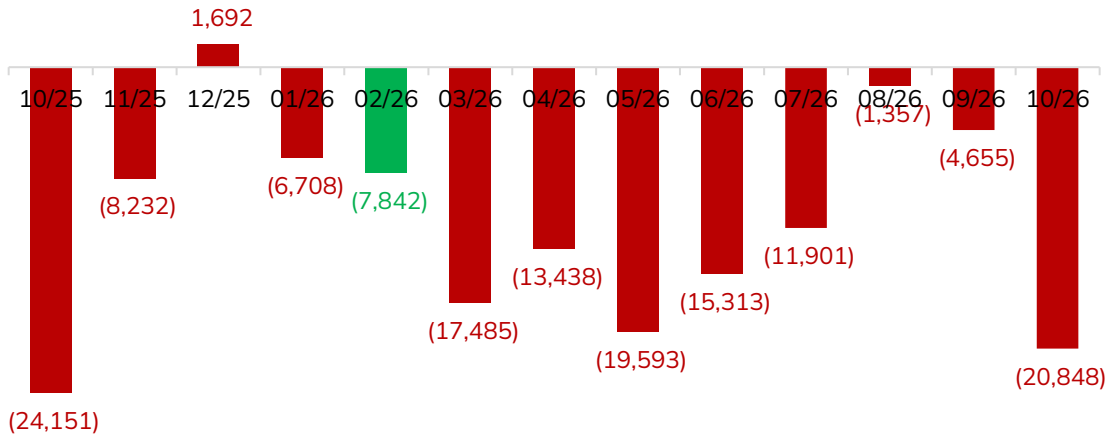
Top 5 cổ phiếu ảnh hưởng tiêu cực đến VN-Index



Nguồn: FiinproX, ABS Research

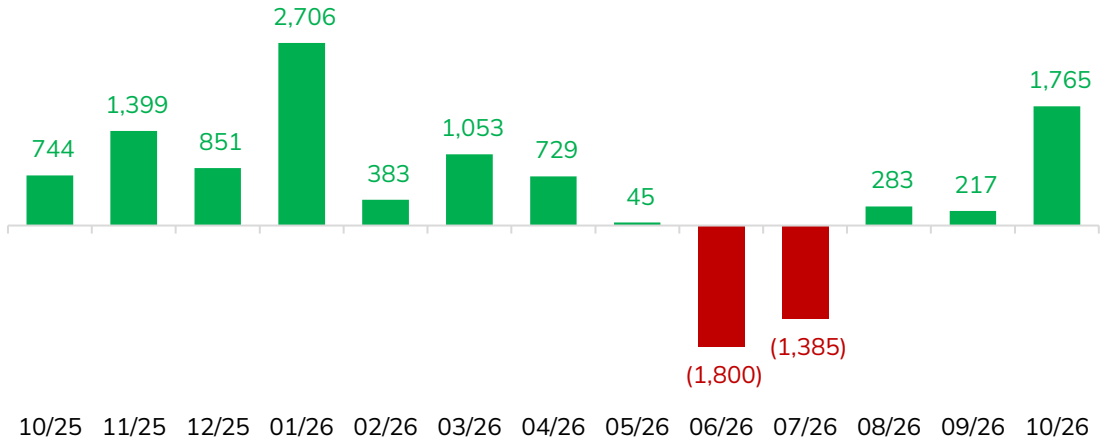
Hành động của NĐT trong tháng 10

Khối ngoại bán ròng mạnh nhất gần 1 năm trở lại đây



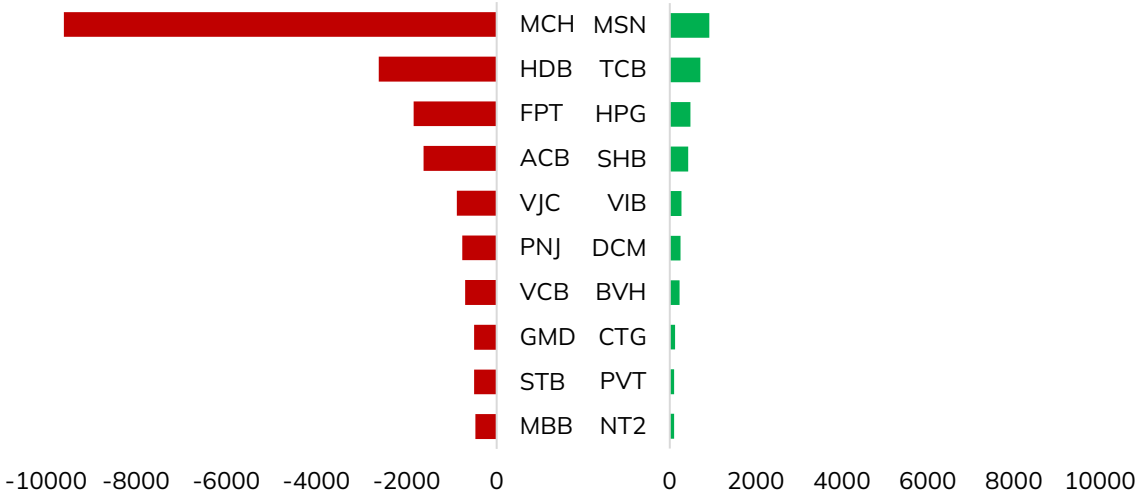
Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại 3 sàn HOSE, HNX và UPCOM

Tự doanh trở lại mua ròng

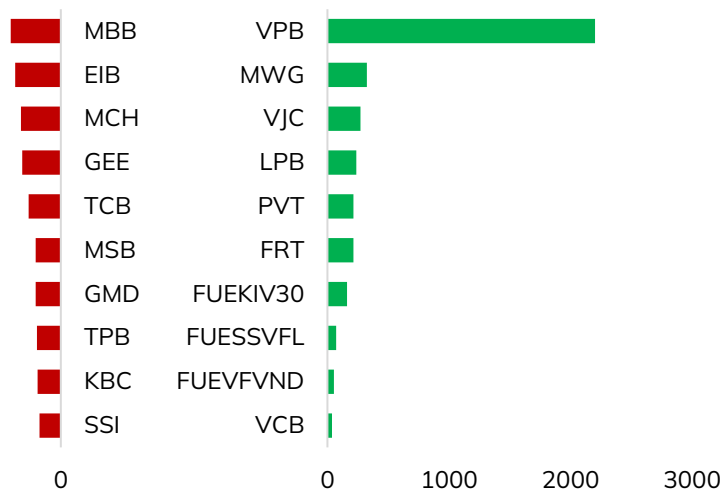


Ghi chú: dữ liệu được tính bao gồm giá trị khớp lệnh + thỏa thuận tại sàn HOSE

Top cổ phiếu khối ngoại mua/bán ròng



Top cổ phiếu tự doanh mua/bán ròng

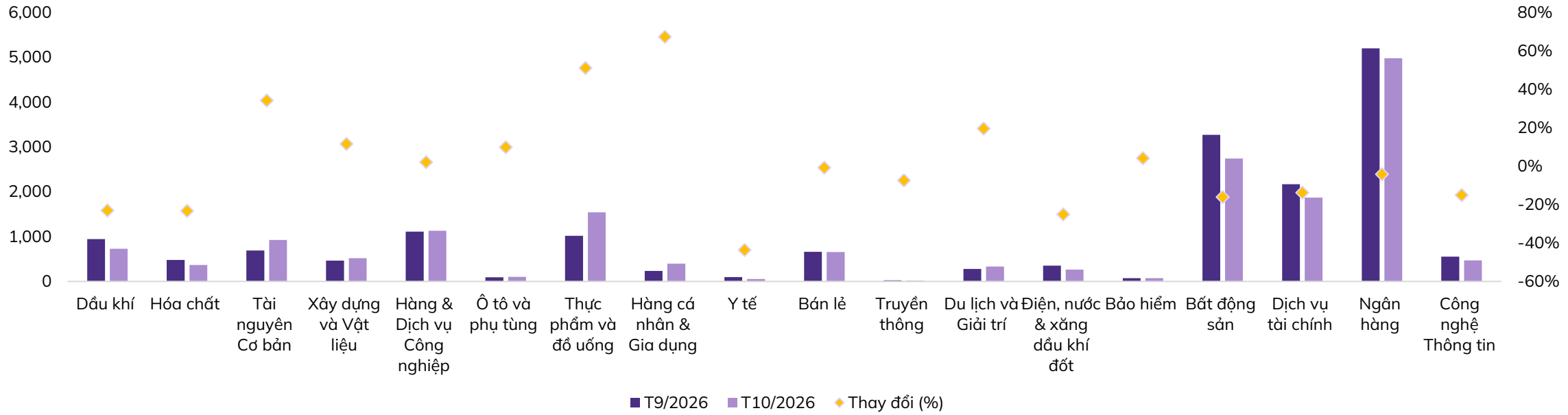


Nguồn: FiinproX, ABS Research

Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

- **Các nhóm chiết khấu sâu là điểm sáng, độ phân hóa diễn ra mạnh mẽ.** Thị trường có sự thay đổi về các nhóm ngành dẫn dắt trong tháng 10 với phần lớn lực tăng tập trung ở các nhóm ngành có cổ phiếu đã chiết khấu sâu trong thời gian qua như Xuất khẩu (Dệt may, Thủy sản), Thép, Xây dựng, Bất động sản. Đà tăng không lan tỏa đồng loạt nhưng có sự luân chuyển nhịp nhàng của dòng tiền. Đặc điểm của các nhóm này là tỷ trọng vốn hóa trên thị trường khá thấp, do đó phản ánh một phần diễn biến ảm đạm của thị trường trong tháng 10. Ngoài ra, tháng 10 diễn ra các biến động về số liệu xuất nhập khẩu, mùa công bố KQKD, thay đổi chênh lệch lãi suất,...dẫn đến những thay đổi nhạy cảm trong vận động của từng nhóm ngành trên thị trường.
- **Động lượng các nhóm ngành phân hóa.** Trong tháng 10, xuất hiện sự phân hóa khi động lượng nhóm ngành chưa có tín hiệu cải thiện rõ ràng nhưng tín hiệu giá trị giao dịch bình quân phiên ghi nhận tăng mạnh như: Tài nguyên cơ bản (+34,1%), Thực phẩm (+51,1%), Hàng cá nhân (+67,3%), Xây dựng (+11,5%), Du lịch (+19,5%). Sức mạnh các nhóm ngành đang cải thiện ở Ngân hàng, Bảo hiểm, Bán lẻ, Hàng cá nhân, Hàng & Dịch vụ Công nghiệp. Ở phía ngược lại, động lượng giảm ở nhóm Dịch vụ tài chính, Công nghệ thông tin, Bất động sản, Tiện ích.

Giá trị giao dịch bình quân của các nhóm ngành trong tháng 10 (Tỷ đồng)



Nguồn: FiinproX, ABS Research

Chuyển động nhóm ngành và câu chuyện đầu tư

Biến động dòng tiền các nhóm ngành trong tháng 10/2026

Tên ngành	T10/26	T9/26	T8/26	T7/26	T6/26	T5/26	T4/26	T3/26	T2/26	T1/26	T12/25	T11/25	T10/25
Dầu khí	4.24%	5.34%	3.79%	3.49%	2.83%	4.67%	3.31%	7.21%	6.35%	5.96%	2.36%	3.39%	1.50%
Hóa chất	2.14%	2.70%	1.94%	1.73%	1.91%	2.72%	2.85%	5.84%	4.08%	3.59%	3.04%	2.76%	1.71%
Tài nguyên Cơ bản	5.40%	3.90%	3.80%	3.78%	3.06%	4.15%	5.30%	5.21%	6.45%	4.11%	4.46%	4.83%	5.17%
Xây dựng và Vật liệu	3.01%	2.61%	3.18%	3.48%	3.99%	5.32%	5.97%	5.24%	4.31%	3.95%	4.42%	4.96%	5.52%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.60%	6.26%	6.21%	5.29%	4.91%	6.06%	5.16%	6.00%	5.45%	5.13%	5.66%	6.73%	6.29%
Ô tô và phụ tùng	0.59%	0.52%	0.68%	0.63%	0.47%	0.69%	0.66%	0.64%	0.42%	0.39%	0.49%	0.73%	0.79%
Thực phẩm và đồ uống	8.97%	5.76%	6.67%	6.05%	5.57%	4.99%	5.36%	5.68%	7.47%	6.89%	8.08%	7.36%	6.48%
Hàng cá nhân & Gia dụng	2.30%	1.33%	1.48%	2.32%	0.66%	0.49%	1.13%	1.33%	1.83%	1.06%	0.62%	0.63%	0.51%
Y tế	0.32%	0.55%	0.49%	0.29%	0.27%	0.36%	0.29%	0.18%	0.26%	0.18%	0.42%	0.33%	0.19%
Bán lẻ	3.81%	3.72%	3.57%	2.93%	2.98%	3.05%	3.01%	3.58%	4.23%	2.97%	3.59%	2.87%	2.78%
Truyền thông	0.12%	0.12%	0.07%	0.14%	0.14%	0.07%	0.07%	0.07%	0.09%	0.08%	0.13%	0.08%	0.08%
Du lịch và Giải trí	1.94%	1.57%	2.20%	2.58%	3.65%	4.06%	3.52%	1.10%	1.15%	1.49%	3.95%	2.37%	1.93%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1.54%	2.00%	2.14%	2.06%	1.79%	2.31%	1.87%	3.23%	2.35%	2.54%	1.44%	1.25%	0.88%
Bảo hiểm	0.43%	0.40%	0.24%	0.16%	0.17%	0.28%	0.28%	0.25%	0.39%	0.45%	0.24%	0.56%	0.11%
Bất động sản	15.96%	18.45%	18.99%	16.87%	20.33%	19.65%	20.22%	13.06%	13.59%	15.46%	19.73%	18.82%	20.92%
Dịch vụ tài chính	10.89%	12.26%	15.01%	16.91%	14.08%	12.26%	14.22%	15.06%	11.10%	13.58%	13.73%	16.20%	17.02%
Ngân hàng	29.00%	29.35%	26.52%	28.04%	29.19%	25.11%	24.13%	22.79%	25.26%	28.82%	25.19%	22.37%	24.79%
Công nghệ Thông tin	2.74%	3.13%	3.01%	3.25%	4.02%	3.75%	2.66%	3.51%	5.21%	3.35%	2.45%	3.76%	3.33%

Nguồn: FiinproX, ABS Research

Kết quả kinh doanh các DNNY Quý 3/2026

Tính đến ngày 05/11/2026, đã có 1.120 doanh nghiệp niêm yết (đại diện khoảng 99,4% vốn hóa toàn thị trường) công bố BCTC hoặc ước tính sơ bộ KQKD Q3/2026, với tăng trưởng LNST so với cùng kỳ nhìn chung ở mức cao, đạt +47,6% svck. Mức tăng trưởng tập trung ở nhóm Phi tài chính với các ngành như Bất động sản +328% svck, Dầu khí +346% svck, Bán lẻ +177%, Tài nguyên cơ bản +188%. Nhóm Tài chính có sự phân hóa khi ngành Ngân hàng tăng +22% svck trong khi Dịch vụ tài chính giảm -44,7% svck do hoạt động tự doanh kém khả quan trong bối cảnh thị trường điều chỉnh gây thu hẹp giá trị giao dịch, tạo áp lực cho doanh thu môi giới cũng như tăng trưởng dư nợ margin.

Ngành ICB L2	Vốn hóa TTM (Tỷ VND)	LNST Q3/25 (Tỷ VND)	LNST Q3/26 (Tỷ VND)	Tăng trưởng YoY (%)	LNST 9M2025 (Tỷ VND)	LNST 9M2026 (Tỷ VND)	Tăng trưởng YoY (%)
Nhóm tài chính							
Ngân hàng	2,602,427	69,160	84,396	22.0%	205,375	247,439	20.48%
Dịch vụ tài chính	571,201	14,147	7,824	-44.7%	24,044	25,793	7.27%
Bảo hiểm	87,484	1,821	1,865	2.4%	5,423	6,192	14.18%
Tổng nhóm tài chính	**3,261,112**	**85,128**	**94,085**	**10.5%**	**234,843**	**279,424**	**18.98%**
Nhóm phi tài chính							
Bán lẻ	262,722	2,535	7,023	177.1%	6,783	17,797	162.39%
Bất động sản	2,905,364	12,462	53,354	328.1%	54,692	138,353	152.97%
Công nghệ Thông tin	115,158	2,550	2,841	11.4%	7,382	8,163	10.59%
Dầu khí	232,028	2,611	11,649	346.1%	7,117	31,742	346.03%
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	463,570	8,179	13,702	67.5%	26,043	39,491	51.64%
Du lịch và Giải trí	349,724	1,435	1,363	-5.0%	9,645	9,170	-4.93%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	542,932	12,060	9,948	-17.5%	29,624	33,236	12.19%
Hàng cá nhân & Gia dụng	52,583	1,968	1,469	-25.3%	5,817	5,743	-1.28%
Hóa chất	218,050	4,761	6,257	31.4%	13,404	19,689	46.89%
Ô tô và phụ tùng	31,303	815	456	-44.0%	4,742	1,212	-74.45%
Tài nguyên Cơ bản	360,581	5,261	15,154	188.0%	15,441	37,227	141.09%
Thực phẩm và đồ uống	708,301	10,957	14,198	29.6%	29,236	41,188	40.88%
Truyền thông	28,810	135	689	410.0%	422	1,591	276.98%
Viễn thông	270,389	4,519	3,834	-15.1%	8,545	11,026	29.04%
Xây dựng và Vật liệu	263,802	7,502	4,985	-33.5%	14,275	13,078	-8.38%
Y tế	60,294	871	763	-12.3%	2,646	2,843	7.46%
Tổng nhóm phi tài chính	**6,865,612**	**78,621**	**147,687**	**87.8%**	**235,813**	**411,549**	**74.52%**
Tổng cộng	**10,126,724**	**163,749**	**241,772**	**47.6%**	**470,656**	**690,973**	**46.81%**

Ghi chú: Dữ liệu được cập nhật từ BCTC Q3/2026 đã công bố của 1.120 doanh doanh nghiệp niêm yết/đăng ký giao dịch trên 3 sàn HOSE, HNX và UPCoM. Nguồn dữ liệu được cập nhật từ FiinPro tại ngày 05/11/2026.

ABS
TRỌN VẸN TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ

NHẬN ĐỊNH VÀ KHUYẾN NGHỊ



Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

Trải nghiệm ngay bảng giá
ABS Web Trading

NHÌN LẠI DỰ BÁO VÀ KHUYẾN NGHỊ THÁNG 8/2026

- Biến động giá cả danh mục là **+6,3%** theo giá đóng cửa ngày 04/09/2026, và **+8,8%** theo giá cao nhất đạt được trong giai đoạn 1 tháng kể từ ngày ra báo cáo gần nhất, so với giá chạm vùng mua hoặc giá tại ngày báo cáo (07/08/2026), trong khi mức biến động của VN-Index tương ứng là **+8,0%** và **+8,6%**.

STT	Mã cổ phiếu	Giá tại ngày ra báo cáo (07/08/2026)	Vùng giá mua đề xuất	Giá thấp nhất chạm vùng KN	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá tại ngày 04/09/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Giá chạm cao nhất tính đến 04/09/2026	Tăng/ Giảm (%) so với giá chạm thấp nhất trong vùng KN (hoặc so với giá tại ngày ra báo cáo nếu không có giá chạm vùng KN)	Ghi chú
1	**VPB**	25.00	24 - 25	24.8	27 - 29	23.0	27.80	12.3%	27.80	12.3%	Cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:26
2	**HCM**	25.35	23.5 - 25.35	24.9	30 - 32	22.8	26.40	6.2%	26.50	6.6%	
3	**MWG**	71.00	68 - 71	71.0	76 - 77	66.0	73.10	3.0%	75.90	6.9%	
4	**HPG**	22.00	20.5 - 22	21.0	23 - 24	20.5	21.70	3.3%	22.25	6.0%	
5	**DHC**	35.20	33.4 - 35.2	34.5	40 - 41	32.0	35.30	2.3%	36.90	7.0%	
6	**BAF**	31.10	30 - 31	30.7	35 - 36	29.0	32.55	6.0%	32.70	6.5%	
7	**PHP**	41.80	39 - 41.8	41.8	48 - 50	37.0	46.50	11.2%	48.50	16.0%	
	Trung bình							**6.3%**		**8.8%**	
	VN-Index	**1,768**		**1,716**			**1,853.1**	**8.0%**	**1,862.6**	**8.6%**	

Nguồn: FireAnt, ABS Research

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2026

Phân tích kỹ thuật:

Tháng 10/2026, thị trường đóng cửa tại 1742 điểm, với nến đỏ giảm điểm. Khối lượng và thanh khoản giao dịch bình quân thấp cho thấy tính chất của dòng tiền chưa có sự thay đổi. Dòng tiền trên thị trường chứng khoán vẫn bị tác động lớn bởi yếu tố lãi suất cao, chi phí đầu vào tăng khá mạnh do giá cả năng lượng và nguyên liệu tăng cao.

Với cổ phiếu họ Vingroup vẫn đóng vai trò dẫn dắt chỉ số thị trường, VN-Index đang duy trì được các ngưỡng quan trọng của xu hướng điều chỉnh trong thời gian dài vừa qua quanh mốc 1580 điểm, thể hiện qua các nhịp giảm đều hồi phục trở lại. Tháng 10, thị trường rất có thể đã hình thành đáy mới tại 1680 -1690 điểm, là điểm gần nhất có dòng tiền chủ động giữ giá.

Tổng quan VN-Index đang duy trì trạng thái đi ngang và hình thành các điểm hỗ trợ quan trọng trong xu hướng này tại các mốc 1580-1590 điểm và 1680-1690 điểm. Điểm tích cực là thị trường tạo ra các nhịp vận động với biên độ thu hẹp dần trong vùng mô hình tam giác, với khối lượng giao dịch giảm dần. Khi giá phá qua mô hình này sẽ hình thành xu hướng rõ rệt.

Đánh giá xu hướng trong giai đoạn tới:

Xu hướng trung hạn: Chưa có sự thay đổi so với giai đoạn từ tháng 5, thị trường vẫn đang vận động trong biên giá 1600-1933 điểm. Xu hướng trung hạn chỉ được xác nhận thay đổi khi giá vượt qua biên trên hoặc biên dưới.

Trong thế của trung hạn vận động đi ngang trong mô hình giá, thu hẹp dần - đỉnh đáy, điểm tích cực là khối lượng và thanh khoản giao dịch giảm dần ở quá trình đi về cuối mô hình, và lực mua chờ sẵn ở hỗ trợ. Qua đó cho thấy nhà đầu tư chưa sẵn sàng mua quyết liệt mà chỉ giải ngân khi cổ phiếu chiết khấu sâu. Dòng tiền nội tiếp tục hấp thụ khối ngoại bán ra mỗi khi thị trường và cổ phiếu tăng giá mạnh.

Chúng tôi dự báo, xu hướng trung hạn tiếp tục diễn biến đi ngang trong biên độ 1600-1900 điểm (cụ thể 1651- 1933 điểm) cho tới khi giá xác nhận tín hiệu tin cậy bứt phá qua kênh giá kèm theo khối lượng lớn trên biểu đồ tuần.

Hỗ trợ của xu hướng tăng trung hạn được thiết lập ở mốc 1600 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Xu hướng giảm của ngắn hạn đã tạo ra các phản ứng tại Trendline hỗ trợ đáy trung hạn vùng gần nhất tại 1650-1690 điểm, tại đây thị trường và cổ phiếu hồi phục trở lại.

Hiện tại vị thế của giá đang nằm tại hỗ trợ của xu hướng trung hạn, thị trường đang cho thấy cấu trúc trung hạn được duy trì, với các vùng kháng cự 1870-1840 điểm. Thị trường chờ đợi tiếp diễn cấu trúc tăng giá ngắn hạn trên biểu đồ ngày.

Như vậy biên ngắn hạn của thị trường vận động trong khoảng 1650-1870 là căn cứ giao dịch đối với các nhà đầu tư ngắn hạn và giao dịch nhanh.

Dòng tiền ngắn hạn ở giai đoạn này có xu hướng lựa chọn ngành và cổ phiếu Midcap, Smaill cap, tuy nhiên tâm lý phòng thủ và khá dè dặt.

Hỗ trợ của xu hướng tăng ngắn hạn: 1651-1680 điểm. Kháng cự : 1800- 1870 điểm.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2026

Phân tích kỹ thuật (tiếp):

Kết luận: Chỉ số VN-Index duy trì xu hướng tại các vùng giá hỗ trợ 1650-1690 điểm. làm căn cứ cho xu hướng ngắn hạn tăng hồi phục.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ - kháng cự như sau:

Các vùng hỗ trợ và kháng cự:

- Kháng cự 2: 1933 – 1960
- Kháng cự 1: 1840 – 1870
- Hỗ trợ 1: 1651 - 1680
- Hỗ trợ 2: 1586 – 1606

Các yếu tố vĩ mô

- Diễn biến thị trường thế giới có nhiều yếu tố thuận lợi cho Việt Nam. Đầu tháng 11, chiến thắng của Đảng Dân chủ tại cả hai viện Quốc hội Mỹ giúp tâm lý thị trường cải thiện và đồng USD suy yếu. Lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ và nhiều nền kinh tế lớn hạ nhiệt. Giá dầu cũng giảm mạnh khi nhà đầu tư kỳ vọng Quốc hội Mỹ có khả năng gây sức ép buộc Nhà Trắng sớm kết thúc chiến sự Iran, nguy cơ leo thang chiến tranh Mỹ–Israel với Iran giảm bớt, dù triển vọng chấm dứt xung đột còn bất định.
- Nếu USD suy yếu và giá năng lượng tiếp tục giảm, áp lực tỷ giá và lạm phát nhập khẩu sẽ dịu bớt, tạo thêm dư địa cho NHNN hỗ trợ thanh khoản và giảm mặt bằng lãi suất.
- Trong nước, GDP Q3/2026 tăng tốc lên 9.95% svck, đưa tăng trưởng 3Q lên 9.01% svck — cao vượt trội so với mức tăng trưởng trong nửa đầu năm. Động lực chính đến từ đầu tư – xây dựng, sản xuất công nghiệp và xuất khẩu của khu vực FDI. Như vậy, GDP Q4 phải tăng cao hơn 12.5% svck để đạt mục tiêu cả năm từ 10% trở lên; với đầu tư công, giải ngân dự án lớn được kỳ vọng là động lực tăng trưởng chính.
- Quả thật, giải ngân đầu tư công 10 tháng năm 2026 tăng gần 20% svck, tập trung trong vài tháng gần đây. Đầu tư nhân duy trì cao, +14.9% svck, với danh mục dự án tiếp tục mở rộng, tập trung vào hạ tầng, KCN, công nghiệp và đô thị. FDI tiếp tục đạt kỷ lục cả về giải ngân và cam kết mới. Dự báo các hoạt động đầu tư công – xây dựng nhiều khả năng tiếp tục tăng tốc trong mùa cao điểm giải ngân quý cuối năm.
- Tuy nhiên, dư địa kích thích kinh tế đang hẹp hơn khi CPI bình quân 10T đã lên 4.57% svck, lãi vay thương mại đã tăng khá mạnh. Chu kỳ đầu tư - xây dựng mạnh đang làm gia tăng nhu cầu vốn, thanh khoản và lao động, có thể đẩy chi phí vốn, tiền lương và đầu vào lên cao. Để giải quyết khó khăn này, chính phủ đã có nhiều giải pháp, hành động quyết liệt giảm chi phí đầu vào sản xuất như giảm lãi suất cho vay từ 1,5-2% tại hơn 20 ngân hàng, giảm 2% giá điện bán lẻ bình quân, hỗ trợ giảm giá xăng dầu...NHNN cũng hỗ trợ thanh khoản cho hệ thống ngân hàng thông qua nghiệp vụ hoán đổi ngoại tệ kỳ hạn 6 tháng. Nguồn ngoại tệ từ xuất siêu hai tháng liên tiếp và FDI thực hiện cao góp phần hỗ trợ tỷ giá tiếp tục xu hướng giảm.
- Xét về định giá, tại thời điểm 9/11/2026, chỉ số P/E của VN-Index ở mức 10,67 lần, thấp hơn P/E của VN-Index ở mức đáy thuế quan tháng 4/2025 là 11,57 lần, và xấp xỉ mức P/E của VN-Index thời điểm Covid 19 ở mức 10,0 lần. Thị trường trải qua quá trình suy giảm đã đủ dài, trong khi các điều kiện vĩ mô đang được cải thiện. Do đó chỉ số VN-Index hoàn toàn có thể hồi phục ở giai đoạn từ nay đến cuối năm.



TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2026

Dự báo diễn biến VN-Index trong tháng 11/2026:

Căn cứ vào các yếu tố đề cập phía trên, các thông tin vĩ mô tích cực cùng với chỉ số giao dịch xác nhận đáy ngắn hạn tại 1651 điểm, chúng tôi đề xuất 2 kịch bản của VN-Index trong tháng 11/2026 như sau:

➢ **Kịch bản 1 – Xác suất cao**

Thị trường giữ vững mốc hỗ trợ đáy ngắn hạn tại 1651 điểm, từ đó đi lên trở lại theo trạng thái tăng ngắn hạn với các yếu tố kỹ thuật của giá duy trì vị thế trên MA10 ngày, MACD cho tín hiệu xác nhận giao cắt lên, cấu trúc đỉnh đáy cao dần, thanh khoản sôi động trở lại, bình quân ngưỡng 20 ngàn tỷ/ phiên. Chúng tôi dự kiến VN-Index tăng trở lại các ngưỡng chú ý 1800 – 1840 -1870 điểm. Trong quá trình tăng trở lại có các phiên giảm điểm bất ngờ, nhà đầu tư có thể mua lướt sóng hoặc gia tăng cổ phiếu ngắn hạn ở các phiên giảm mạnh.

➢ **Kịch bản 2 – Xác suất thấp**

Thị trường không giữ được mốc hỗ trợ quan trọng của trung hạn ở 1600 điểm, cần tính đến yếu tố cấu trúc thị trường sẽ chuyển pha, với các yếu tố thúc đẩy không còn tích cực. VN-Index có thể chiết khấu sâu về quanh mốc 1500 điểm và tiếp tục tái tích lũy trở lại. Tuy nhiên, do thời gian điều chỉnh của VN-Index từ tháng 5/2025 đến nay đã đủ dài và tổng biên độ điều chỉnh đã đủ lớn, chúng tôi chưa đánh giá cao kịch bản này trong bối cảnh hiện tại.

➢ **Khuyến nghị:**

Đánh giá trên quan điểm kỹ thuật VN-Index đang đi ngang khung trung hạn và ngắn hạn cho tín hiệu tăng trở lại, chúng tôi đề xuất kế hoạch giao dịch ngắn hạn đối với cổ phiếu, theo chiến lược giao dịch hồi phục đối với cổ phiếu theo các mức biên độ phù hợp của xu thế tăng giá thứ cấp, dựa trên mốc kháng cự - hỗ trợ cụ thể trên khung ngắn hạn.

Các nhóm ngành cổ phiếu ưu tiên là Ngân hàng, Chứng khoán, Bất động sản, Đầu tư công.

Danh mục cổ phiếu khuyến nghị của ABS Research trong tháng 11/2026 được trình bày ở phần sau của báo cáo này tại đây.

TRIỂN VỌNG THỊ TRƯỜNG THÁNG 11/2026



Nguồn: ABS Research

DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2026

06/11/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VCG	15.45	14-15	19.0	12.0	31.0%	• Doanh thu Q3/2026 đạt 3.296 tỷ đồng (-25,6% svck), LNST cổ đông công ty mẹ đạt 306 tỷ đồng (-90,7% svck). Lợi nhuận giảm mạnh chủ yếu do nền so sánh cao: Q3/2025 có khoản lãi đột biến gần 3.300 tỷ đồng từ thoái 51% vốn dự án Cát Bà Amatina. Lũy kế 9T/2026, doanh thu đạt 10.536 tỷ đồng (-7,7% svck), LNST cổ đông công ty mẹ đạt 878 tỷ đồng (-76,2% svck). • Chúng tôi đánh giá mảng xây lắp có nền tảng tăng trưởng vững nhờ tham gia nhiều dự án hạ tầng trọng điểm: sân bay Long Thành, Vành đai 4 Vùng Thủ đô, cao tốc Bắc – Nam phía Đông và cao tốc TP.HCM – Long Thành. Cơ cấu tài chính của VCG có sự cải thiện: tổng nợ phải trả giảm 16,9% và nợ vay tài chính giảm 18% so với đầu năm. Tuy nhiên, chúng tôi lưu ý rủi ro dòng tiền kinh doanh 9 tháng âm hơn 1.800 tỷ đồng, cùng rủi ro pháp lý liên quan đến một số lãnh đạo đang bị điều tra.
DPG	32.05	30-31	37.0	27.0	21.3%	• DPG ghi nhận doanh thu Q3/2026 đạt 1.854 tỷ đồng (+57,7% svck), LNST của cổ đông ty mẹ đạt 111 tỷ đồng (+53,8% svck). Lũy kế 9T/2026, doanh thu đạt 4.209 tỷ đồng (+47,9% svck) và LNST cổ đông công ty mẹ đạt 286 tỷ đồng (+36,8% svck). Lợi nhuận tăng chậm hơn doanh thu do biên gộp giảm từ 15,8% xuống 12,2%. Nguyên nhân là cơ cấu dịch chuyển sang xây lắp (biên khoảng 8%) trong khi mảng điện có biên lợi nhuận cao giảm. • Chúng tôi cho rằng DPG là một trong những doanh nghiệp hưởng lợi từ xu hướng đầu tư hạ tầng kỹ thuật cao như đường sắt tốc độ cao và các công trình thủy lợi. (i) Mảng xây lắp kỳ vọng duy trì tăng trưởng. Doanh nghiệp đang tập trung vào các dự án cầu có biên tốt như cầu Trần Hưng Đạo (PPP gần 2.900 tỷ đồng) và cầu Hồng Hà trên Vành đai 4. (ii) Mảng BĐS được kỳ vọng là động lực lợi nhuận giai đoạn 2026–2030, với dự án Casamia Balanca Hội An có tổng doanh thu dự kiến gần 5.000 tỷ đồng.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2026

06/11/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
NKG	12.15	11.2-12.4	14-15	10.4	22.9%	• Thép Nam Kim ghi nhận doanh thu Q3/2026 đạt 5.472 tỷ đồng (+45,0% svck) và LNST cổ đông công ty mẹ đạt 126 tỷ đồng (+154,9% svck), mức cao nhất trong năm. Kết quả này nhờ: i) sản lượng xuất khẩu phục hồi mạnh nhờ khai thác các thị trường mới như Brazil và Anh; ii) giá bán tăng trong bối cảnh gián đoạn nguồn cung liên quan đến Trung Đông. Biên gộp cải thiện mạnh từ 4,8% lên 9,0%, bù đắp cho chi phí bán hàng, quản lý và tài chính tăng. Lũy kế 9T/2026, doanh thu đạt 12.884 tỷ đồng (+10,4% svck) và LNST cổ đông công ty mẹ đạt 253 tỷ đồng (+22,3% svck). • Chúng tôi cho rằng triển vọng của NKG là tích cực nhờ: (i) xuất khẩu phục hồi nhờ dòng chảy thương mại dịch chuyển; (ii) Nhà máy Nam Kim Phú Mỹ (800.000 tấn/năm) dự kiến vận hành thương mại từ tháng 11/2026, với sản phẩm giá trị gia tăng cao cho ô tô, vỏ pin xe điện và gia dụng, mở ra dư địa tăng trưởng sản lượng và biên lợi nhuận trong dài hạn.
VGS	18.70	17-18	23-24	15.0	34.3%	• Doanh thu Q3/2026 đạt 2.139 tỷ đồng (+21,0% svck) và LNST cổ đông công ty mẹ đạt 96 tỷ đồng (+50,8% svck), mức cao nhất trong nhiều quý, nhờ hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng. Lũy kế 9T/2026, doanh thu đạt 6.205 tỷ đồng (+9,4% svck) và LNST cổ đông công ty mẹ đạt 199 tỷ đồng (+42,8% svck). Con số này đã đạt khoảng 85% mức lợi nhuận kỷ lục cả năm 2025. • Chúng tôi kỳ vọng nhu cầu thép xây dựng và ống thép tiếp tục được hỗ trợ bởi đầu tư hạ tầng. VGS là nhà cung cấp cho nhiều dự án lớn như nhà ga T2 Nội Bài, cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và Hà Nội – Lào Cai. Ngoài ra, VGS có thêm tiềm năng từ dự án BĐS Legend City, hợp tác với tỷ lệ 50:50 với Vinaconex.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2026

06/11/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
TVN	9.10	8.5-9.5	11-12	8,4	27.8%	• Doanh thu Q3/2026 của TVN đạt 14.362 tỷ đồng (+49,4% svck) và LNST cổ đông công ty mẹ đạt 1.145 tỷ đồng (gấp 7,8 lần svck). Động lực chính là khoản lãi khoảng 1.048 tỷ đồng từ thoái toàn bộ 46,85% vốn tại Liên doanh Thép Việt Trung (VTM). Lũy kế 9T/2026, doanh thu đạt 40.532 tỷ đồng (+28,8% svck) và LNST cổ đông công ty mẹ đạt 1.742 tỷ đồng (gấp 3,5 lần svck). Ngay cả khi loại trừ khoản lãi bất thường, lợi nhuận 9 tháng vẫn cải thiện so với cùng ky. • Chúng tôi cho rằng triển vọng của TVN là tích cực nhờ: (i) hưởng lợi từ chu kỳ phục hồi thép xây dựng; (ii) thoái vốn của SCIC (đang nắm khoảng 94%) gắn với tái cơ cấu doanh nghiệp có thể giúp cải thiện tính minh bạch và thanh khoản cổ phiếu.
NVB	15.90	14.5-15.5	18-20	13.0	26.7%	• KQKD 9 tháng tăng trưởng đột biến. TOI đạt khoảng 3.942 tỷ đồng (+74% svck). Thu nhập lãi thuần đạt 3.334 tỷ đồng (+71% svck), chiếm khoảng 85% TOI, nhờ quy mô cho vay mở rộng mạnh. Thu nhập ngoài lãi cũng cải thiện: lãi thuần dịch vụ đạt 386 tỷ đồng (+140% svck), lãi kinh doanh ngoại hối tăng lên khoảng 131 tỷ đồng (từ khoảng 79 tỷ đồng). LNTT lũy kế đạt 1.574 tỷ đồng (+141% svck), mức cao nhất từ khi thành lập. Dư nợ cho vay tại 30/09/2026 đạt 150.661 tỷ đồng (+54% sv đầu năm), trong khi tiền gửi khách hàng: khoảng 185.184 tỷ đồng (+45,4% sv đầu năm). • Chúng tôi cho rằng KQKD của NCB có triển vọng tích cực nhờ nền tảng vốn đang được củng cố. NCB đã hoàn tất tăng vốn điều lệ lên khoảng 29.280 tỷ đồng vào tháng 6/2026 và được NHNN chấp thuận tăng thêm tối đa 33.000 tỷ đồng. Kế hoạch tăng vốn dự kiến triển khai từ Q1/2027, đưa vốn điều lệ lên khoảng 62.280 tỷ đồng. • Chúng tôi lưu ý cần theo dõi rủi ro chất lượng tài sản khi phải thu khác tăng gấp gần 10 lần so với đầu năm lên 29.088 tỷ đồng (12,2% tổng tài sản), dự phòng gần như không đổi. Đồng thời cam kết L/C tăng vọt từ 49,5 tỷ lên 26.258 tỷ đồng, chủ yếu trong Q3, trong khi tỷ lệ bao phủ nợ xấu chỉ khoảng 25,5%.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2026

06/11/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
TPB	12.70	11.6-12.4	15-17	11.0	33.3%	• KQKD 9T2026: TOI lũy kế 9T/2026 đạt 15.799 tỷ đồng (+16,0% svck). Thu nhập lãi thuần đạt 11.518 tỷ đồng (+17,9% svck), riêng Q3 tăng 36,6% svck. Tín dụng đạt hơn 345.000 tỷ đồng (+10,5% so với đầu năm), tổng huy động đạt hơn 529.000 tỷ đồng (+18,8% so với đầu năm). Thu nhập ngoài lãi đóng góp tích cực, trong đó lãi thuần từ dịch vụ đạt 3.559 tỷ đồng (+21,3% svck). LNTT 9 tháng đạt 7.464 tỷ đồng (+23,4% svck), hoàn thành 72% kế hoạch năm. • Chúng tôi đánh giá triển vọng TPB trong thời gian tới là khả quan, với động lực đến từ: (i) Chất lượng tài sản cải thiện. Tỷ lệ nợ xấu theo Thông tư 31 giảm còn 1,52% (-0,30 điểm phần trăm svck), thấp hơn đáng kể so với ngưỡng mục tiêu 2,5%. ROE duy trì ở mức 16,63% (+0,18 điểm phần trăm svck) (ii) Đa dạng hóa nguồn thu ngoài lãi. TPB đã nâng tỷ lệ sở hữu tại Chứng khoán Tiên Phong (TPS) lên 51% và có kế hoạch thành lập công ty bảo hiểm phi nhân thọ, giúp giảm phụ thuộc vào thu nhập lãi trong bối cảnh NIM chịu áp lực từ chi phí vốn (iii) Quy mô hoạt động tăng trưởng mạnh. Tổng tài sản tăng 32% svck, huy động tăng 30,9% svck. Tín dụng đã đạt 96% kế hoạch năm, tạo nền tảng thu nhập lãi cho các quý tới.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2026

06/11/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
HDB	22.50	21-22	26+/-	20.0	• 20.9%	• KQKD 9T2026: TOI đạt 34.062 tỷ đồng (+12,2% svck). Thu nhập lãi thuần đạt 27.524 tỷ đồng (+10,1% svck), tăng trưởng tín dung tăng 28,5% sv đầu năm. Thu nhập ngoài lãi tăng rất tích cực đạt 6.539 tỷ đồng (+21,8% svck), trong đó lãi thuần dịch vụ đạt 4.028 tỷ đồng (+23,9%); thu nhập cổ tức đạt 1.169 tỷ đồng, gấp 7,7 lần, chủ yếu ghi nhận trong Q2. Hiệu quả hoạt động thuộc nhóm dẫn đầu ngành với ROE 22,8% và CIR 24,9%. Tăng trưởng lợi nhuận có phần chậm lại so với nửa đầu năm do chi phí vốn và chi phí dự phòng ở mức cao. LNTT hợp nhất 9 tháng đạt 18.379 tỷ đồng (+24,2% svck), hoàn thành khoảng 61% kế hoạch 30.100 tỷ đồng • Chúng tôi đánh giá triển vọng HDB trong thời gian tới là khả quan, với động lực đến từ: (i) Dư địa tín dụng lớn cùng nguồn vốn được bổ sung hỗ trợ tăng trưởng. HDB được cấp hạn mức tăng trưởng tín dụng năm 2026 lên tới 35%, tạo điều kiện mở rộng cho vay trong các tháng cuối năm. Bên cạnh nguồn huy động trong nước, ngân hàng đã thu xếp khoản vay hợp vốn quốc tế phục vụ mục tiêu xã hội trị giá 721 triệu USD và phát hành 100 triệu USD trái phiếu xanh, qua đó bổ sung nguồn vốn trung, dài hạn. (ii) Thu nhập dịch vụ kỳ vọng được hỗ trợ bởi bán chéo và mở rộng hệ sinh thái. Việc tích hợp dữ liệu khách hàng giữa ngân hàng, tài chính tiêu dùng và chứng khoán tạo cơ hội tăng thu từ thanh toán, thẻ và dịch vụ tài chính (iii) Hệ sinh thái công ty con đóng góp ngày càng lớn. HDS đạt LNTT 2.241 tỷ đồng (gấp 3,7 lần svck) và dự kiến IPO, niêm yết trên HOSE trong Q4/2026. HD Saison đạt LNTT 1.184 tỷ đồng (+8,7% svck). Vikki Digital Bank đạt huy động 248.373 tỷ đồng, dư nợ đạt 143.123 tỷ đồng.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2026

06/11/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
DXG	11.00	9.5-10.5	13-15	9.0	40.0%	• KQKD Q3/2026 suy giảm mạnh. Doanh thu thuần đạt 683 tỷ đồng (-36,1% svck), LNST công ty mẹ đạt 15,2 tỷ đồng (-83,6% svck). Kết quả kém do mảng môi giới chưa hồi phục, Gem Sky World chỉ bàn giao hạn chế, biên gộp thu hẹp và các chi phí gia tăng. Lũy kế 9T/2026, doanh thu đạt 2.823 tỷ đồng (+3,5% svck), LNST cổ đông công ty mẹ đạt 106 tỷ đồng (-52,3% svck). • Chúng tôi cho rằng 2026 là năm đáy lợi nhuận, và DXG được kỳ vọng bước vào chu kỳ tăng trưởng mạnh từ năm 2027. Động lực chính là The Privé bắt đầu bàn giao quy mô lớn: khoảng 500 căn dồn vào Q4/2026 và khoảng 1.500 căn giai đoạn 1 trong năm 2027. Bên cạnh đó, Gem Sky World được mở bán trở lại. Lợi nhuận năm 2027 được dự phóng có thể tăng gấp nhiều lần so với nền thấp năm 2026. • Danh mục dự án kế tiếp dần được tháo gỡ pháp lý. Dự án Ngọc Khánh (khoảng 900 căn) đã nộp tiền sử dụng đất, có giấy phép xây dựng và đủ điều kiện mở bán năm 2027. Opal CityView, Park View và Opal Luxury đã hoàn tất quy hoạch 1/500 và đang trong quá trình hoàn thiện các thủ tục pháp lý tiếp theo.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2026

06/11/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
VCI	20.20	19-20	24.0	18.0	23.1%	• KQKD 9T2026: Riêng Q3/2026, LNTT giảm 17% svck còn 427 tỷ đồng. Nguyên nhân là doanh thu môi giới giảm 50% do thanh khoản thị trường giảm mạnh, lãi FVTPL giảm 56% svck, và chi phí lãi vay tăng gấp đôi. Đà giảm được bù đắp một phần bởi ba mảng: lãi cho vay ký quỹ đạt 472 tỷ đồng (+51% svck), doanh thu tư vấn tài chính đạt 128 tỷ đồng (gấp 21 lần). Lũy kế 9 tháng, LNTT đạt 1.101 tỷ đồng, hoàn thành 48% kế hoạch LNTT năm. • Chúng tôi đánh giá triển vọng VCI trong thời gian tới tương đối khả quan, với động lực đến từ: (i) Mảng ngân hàng đầu tư (IB) bứt phá. VCI dẫn đầu thị trường về IB và khách hàng tổ chức, hưởng lợi trực tiếp từ làn sóng IPO, thoái vốn và M&A. Doanh thu tư vấn tài chính trong Q3 tăng hơn 21 lần svck, và thương vụ tư vấn IPO Điện Máy Xanh (DMX) được kỳ vọng ghi nhận doanh thu lớn trong các quý tới. (ii) Cho vay ký quỹ là nguồn thu ổn định. Dư nợ margin và ứng trước đạt 17.308 tỷ đồng (+7% so với đầu năm). (iii) Dư địa hiện thực hóa lợi nhuận từ danh mục đầu tư. Tiêu biểu là danh mục AFS quy mô khoảng 13.618 tỷ đồng đang có lãi tạm tính ròng khoảng 1.044 tỷ đồng. Trong đó riêng mã IDP đang lãi khoảng 1.668 tỷ đồng. Trong điều kiện thuận lợi, đây là bộ đệm để VCI chủ động ghi nhận lợi nhuận trong Q4 nhằm bám sát kế hoạch năm.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ THÁNG 11/2026

06/11/2026	Giá hiện tại	Vùng giá mua đề xuất	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lãi/Lỗ kỳ vọng từ giá mua	Luận điểm đầu tư
CII	13.80	12-14	17-19	11.0	38.5%	• Doanh thu Q3/2026 đạt 914 tỷ đồng (+27,9% svck), nhưng LNST công ty mẹ chỉ đạt 6,6 tỷ đồng (-40,5% svck). Doanh thu tăng nhờ mảng thu phí BOT, với lưu lượng xe tăng và giá vé Trung Lương – Mỹ Thuận được điều chỉnh. Biên gộp cải thiện lên 56,7%. Tuy nhiên, chi phí tài chính lớn, phân bổ lợi thế thương mại và thuế TNDN tăng đã bào mòn lợi nhuận. Lũy kế 9T/2026, doanh thu đạt 2.498 tỷ đồng (+16,7% svck), LNST cổ đông công ty mẹ đạt 39 tỷ đồng (-32,1% svck). • Chúng tôi đánh giá triển vọng dài hạn của CII gắn với mảng hạ tầng giao thông. CII dẫn đầu liên danh dự án mở rộng cao tốc TP.HCM – Trung Lương – Mỹ Thuận, tổng vốn 36.125 tỷ đồng. Dự án thi công giai đoạn 2025–2028 và thu phí từ 2029–2046, tạo dòng tiền ổn định dài hạn. Ngoài ra, cơ cấu vốn đang được tái cấu trúc thông qua phát hành 2.813 tỷ đồng trái phiếu chuyển đổi.
TCH	13.50	11.5-12.5	15-16	11.0	29.2%	• Hoàng Huy ghi nhận KQKD Q2 tăng trưởng đột biến. Doanh thu thuần đạt 1.958 tỷ đồng, gấp 5,7 lần cùng kỳ. LNST đạt 751 tỷ đồng, gấp 13 lần, và LNST công ty mẹ đạt 538 tỷ đồng. Động lực chính là bắt đầu bàn giao sản phẩm tại KĐT Hoàng Huy New City II. Lũy kế 6 tháng niên độ 2026, doanh thu đạt 2.409 tỷ đồng (gấp 3,3 lần) và LNST cổ đông công ty mẹ đạt 663 tỷ đồng (+749% svck). • Chúng tôi cho rằng lợi nhuận các quý tới tiếp tục được hỗ trợ bởi tiến độ bàn giao New City II và Green River được duy trì tốt. Ngoài ra, quỹ đất tại Hải Phòng được bổ sung mạnh với việc TCH được giao hơn 16.177 m² đất dự án 150 Tô Hiệu (khoảng 998 căn hộ, tổng vốn đầu tư hơn 3.179 tỷ đồng) và trúng đấu giá lô I.14 Bắc sông Cấm.

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Để được hỗ trợ tư vấn và nhận các thông tin khuyến nghị, báo cáo thường xuyên, kịp thời, tải ABS Invest ngay tại

Trải nghiệm ngay
ứng dụng ABS invest

Trải nghiệm ngay bảng giá
ABS Web Trading

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này.

Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt.

Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 35624626 Số máy lẻ: 160

www.abs.vn

Thank you!


ABS
TRỌN VẸN TRẢI NGHIỆM ĐẦU TƯ
Tự hào
NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG
INTERNATIONAL FINANCE
BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024
ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM
EUROMONEY
SECURITIES HOUSES
AWARDS 2024
BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024
CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ
Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây